



BẢN TIN

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ YÊN

TIN TRONG TỈNH

Chuyển giao kết quả dự án thuộc chương trình Aus4Innovation: Sở NN&PTNT vừa tổ chức hội nghị chuyển giao dự án “Hệ thống nước bền vững áp dụng công nghệ 4.0 nhằm xây dựng các cộng đồng bền vững tại đồng bằng sông Hồng và Phú Yên” thuộc chương trình Aus4Innovation giữa Chính phủ Úc và Việt Nam thực hiện.

Dự án với mục tiêu xây dựng được mô hình công nghệ, áp dụng công nghệ 4.0 trong việc giám sát nguồn nước tại đồng bằng sông Hồng và Phú Yên. Tại Phú Yên, dự án tập trung vào việc triển khai các trạm quan trắc môi trường nước bên trong vịnh Xuân Đài để thu thập thông tin về điều kiện nước. Các trạm quan trắc được phân bố xung quanh khu vực nuôi tôm. Nước được lấy mẫu tự động và đo đạc các thông số như: nhiệt độ, độ PH, ôxy hòa tan, độ mặn, độ đục... những thiết bị này có cảm biến giúp thu thập dữ liệu và gửi về điện toán đám mây. Dữ liệu từ cảm biến đóng vai trò như một hệ thống hỗ trợ ra quyết định, hỗ trợ cho người dân nuôi trồng thủy sản. Thông tin từ quan trắc môi trường có thể được sử dụng tham khảo, đưa ra những chính sách nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường.

Tại hội nghị, đại diện chương trình Aus4Innovation đã chuyển giao sử dụng phần công nghệ cho lãnh đạo TX Sông Cầu, Trường đại học Bách khoa (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh) tiếp tục theo dõi, hỗ trợ về công nghệ.

(Theo baophuyen.vn)

Hướng dẫn nông dân sản xuất nông sản sạch, hữu cơ: Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Hội Nông dân TX Sông Cầu tổ chức lớp tập huấn tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nông dân sản xuất nông sản sạch, hữu cơ cho 65 cán bộ, hội viên nông dân phường Xuân Phú.

Theo đó, các học viên đã được truyền đạt các nội dung: Bảo đảm an toàn thực phẩm trong chuỗi giá trị nông sản; chuỗi thực phẩm an toàn và thiết lập liên kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; cải thiện, phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản an toàn; đồng thời hướng dẫn quy trình ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh... nhằm giúp cán bộ, hội viên nông dân nâng cao kiến thức về sản xuất nông sản sạch hữu cơ, quy trình kỹ thuật mới để áp dụng vào quá trình sản xuất.

(Theo baophuyen.vn)

Nuôi cá mú cho doanh thu cao: Đó là mô

hình của anh Nguyễn Hữu Hoàng ở xã Xuân Thịnh (TX Sông Cầu). Theo anh Hoàng, với hồ nuôi rộng 3.400m², thả 600 con cá giống. Khi cá đạt trọng lượng ít nhất 1kg/con là thu hoạch. Với giá bán từ 220.000-280.000 đồng/kg, mỗi vụ anh thu về từ 200-400 triệu đồng. Cá mú thu hoạch 2 vụ/năm nên gia đình anh có được nguồn thu từ nuôi cá mú từ 400-800 triệu đồng/năm.

Anh Hoàng đã nuôi cá mú hơn 10 năm nay. Theo kinh nghiệm của anh, cá mú so với một số loại thủy hải sản khác như tôm, ốc hương... giá trị không cao bằng, nhưng ngược lại quá trình nuôi ít rủi ro hơn vì ít gặp dịch bệnh và tỉ lệ sống cao hơn.

Hiện cả xã Xuân Thịnh có khoảng 10 hồ nuôi cá mú. Bà con vẫn chủ yếu tự tiêu thụ bằng cách liên kết với các nhà hàng hoặc bán lẻ tại ao, đầm. Khó khăn lớn nhất của nghề nuôi cá mú là nguồn thức ăn từ cá tạp ở trong tỉnh khá ít nên phải mua cá tạp đông lạnh từ tỉnh ngoài, vì vậy, giá thường cao hơn vì tốn chi phí vận chuyển.

(Theo baophuyen.vn)

Tây Hòa, triển khai mô hình sản xuất lúa chất lượng vụ hè thu: Trung tâm Khuyến nông tỉnh phối hợp với Phòng NN&PTNT huyện Tây Hòa triển khai mô hình sản xuất lúa chất lượng vụ hè thu 2023 trên địa bàn huyện.

Mô hình được triển khai với quy mô 20ha, thực hiện tại thôn Vinh Ba thuộc HTX Nông nghiệp kinh doanh dịch vụ Hòa Đồng với 114 hộ tham gia. Giống lúa sử dụng vụ hè thu này là giống TBR225. Nông dân tham gia mô hình được hỗ trợ 50% lúa giống, 50% vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và 100% kinh phí tham gia tập huấn. Ngoài ra, nông dân tham gia mô hình phải sử dụng thiết bị không người lái (drone) để sạ lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật nhằm giảm chi phí đầu tư và mô hình gắn kết với chuỗi liên kết, được doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu đầu ra.

Theo Phòng NN&PTNT huyện Tây Hòa, việc triển khai mô hình sản xuất lúa chất lượng không chỉ mang lại giá trị kinh tế cho người sản xuất, mà việc nhân rộng mô hình sau khi thành công còn giúp thôn Vinh Ba có đủ điều kiện trở thành thôn nông thôn mới thông minh trong thời gian đến.

(Theo baophuyen.vn)

Tuy An, đậu phộng được mùa, được giá: Theo Phòng NN&PTNT huyện Tuy An, trong vụ này, toàn huyện đưa vào sản xuất hơn 200ha đậu phộng với phổ biến là 2 giống đậu có thời gian sinh trưởng ngắn chỉ từ 90-95 ngày, gồm L14 và LDH09. Nhờ khả năng chống chịu với điều kiện khô hạn của 2 giống này khá tốt và ít gặp sâu bệnh, chuột cắn phá gây

hại, nên năng suất thu hoạch đậu phộng vụ đông xuân 2022-2023 ở huyện Tuy An khá cao, bình quân toàn huyện đạt 28 tạ/ha.

Hiện nay, việc tiêu thụ đậu phộng tại huyện Tuy An khá ổn định, giá cao. Tiểu thương thu mua loại nông sản này ngay tại ruộng với giá 20.000 đồng/kg. Nhờ năng suất thu hoạch và giá bán đạt cao, nên mỗi héct ta trồng đậu phộng, người dân thu được từ 30-35 triệu đồng, sau khi đã trừ chi phí.

(Theo baophuyen.vn)

📖 Tập huấn khuyến nông cho hội viên nông dân: Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức 10 lớp tập huấn khuyến nông cho hội viên nông dân tại 9 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Tại các lớp tập huấn, hơn 550 cán bộ, hội viên nông dân được nghe các báo cáo viên truyền đạt và hướng dẫn các nội dung gồm: Quy trình kỹ thuật nuôi bò sinh sản, vỗ béo bò; kỹ thuật trồng hoa ly và hoa cúc; quy trình kỹ thuật ủ phân hữu cơ, trồng và chăm sóc cây ăn trái; cách phòng trị các loại dịch bệnh trên heo, bò; quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc rau sạch an toàn...

Ngoài ra, các học viên còn được tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, quy định của pháp luật trong sản xuất nông nghiệp; cung cấp thông tin, kiến thức khoa học và công nghệ mới để ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp trên lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

(Theo baophuyen.vn)

📖 Tuy An, tập huấn về đăng ký mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp: Phòng NN&PTNT phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Phú Yên tổ chức Hội nghị tập huấn về đăng ký mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện Tuy An.

Tại Hội nghị, Phòng NN&PTNT, Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh đã hướng dẫn cho UBND các xã, các Hợp tác xã nông nghiệp các quy định tại Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ NN&PTNT về việc ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Phú Yên về Thiết lập, quản lý, giám sát mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, mã số cơ sở nuôi trồng thủy sản gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và theo hướng hữu cơ (Organic) trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025.

Mục đích hướng dẫn các địa phương rà soát lại diện tích vùng trồng để đăng ký mã số định danh cho một vùng trồng nhằm theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất; kiểm soát chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng hướng đến xuất khẩu và sớm hoàn thành các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. (Tiêu chí 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương).

(Theo baophuyen.vn)

📖 Nhân rộng mô hình trồng nấm sò: Trung tâm Khuyến nông tỉnh tổ chức lớp tập huấn tại hiện trường hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch nấm sò cho nông dân xã Hòa Bình 1 (huyện Tây Hòa).

Theo Trung tâm Khuyến nông tỉnh, kỹ thuật trồng nấm sò đơn giản, cách chăm sóc không tốn nhiều công sức nhưng lại mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người trồng. Nấm sò có thể trồng quanh năm, nhưng mùa vụ thuận lợi nhất từ tháng 9 năm trước tới tháng 4 năm sau. Nguyên liệu chủ yếu là rơm rạ, bã mía, mùn cưa, các phụ phẩm nông nghiệp...

Sau khi ngâm ủ, người trồng cho nguyên liệu vào túi đã chuẩn bị, dùng tay dầm nhẹ rồi điều chỉnh lớp nguyên liệu đó dày 5-7cm, sau đó rắc một lớp giống nấm xung quanh thành túi. Làm 3 lớp như vậy, lớp trên cùng rắc đều trên bề mặt. Bịch đã cấy giống căng tròn, độ nén vừa phải, trọng lượng 2,4-2,7kg, đưa vào nhà ươm thoáng mát, sạch sẽ. Sau khi cấy giống 20-25 ngày, thấy sợi nấm đã ăn xuống đáy bịch thì tiến hành rạch bịch. Rạch 6-8 đường dài 4-6cm, các đường rạch đều và so le nhau. Sau khi rạch bịch 4-6 ngày, khi thấy nấm mọc ra từ các vết rạch, tùy theo lượng nấm nhiều hay ít, độ ẩm không khí cao hay thấp để điều chỉnh lượng nước tưới phù hợp, tưới 4-6 lần/ngày...

Thu hái nấm khi bầu nấm bằng chén uống nước nhỏ, lưu ý phải hái hết phần gốc trên bịch nấm. Mỗi lứa thu hái 3-4 đợt; sau mỗi đợt thu hái 3-4 ngày không tưới. Khi thấy tại những vết rạch xuất hiện quả thể nấm mới tưới nước. Thời gian thu hái nấm khoảng 30-45 ngày kể từ ngày hái đầu tiên.

Theo ông Huỳnh Khương, nông dân xã Hòa Bình 1, nông dân được tập huấn về lý thuyết và thực hành với hình thức cầm tay chỉ việc. Sau 3 ngày tập huấn, đa số nông dân tham gia đều biết quy trình sản xuất nấm sò từ các khâu chuẩn bị như thiết kế, làm nhà trồng nấm, thu gom xử lý, đảo ủ nguyên liệu, đóng bịch, cấy giống, ươm sợi, rạch bịch, cách phòng trừ sâu bệnh, côn trùng và tưới đón quả thể cho đến khâu thu hoạch, sơ chế, bảo quản nấm...

Theo ông Nguyễn Trọng Lực, Phó Giám đốc Trung tâm KH&CN (Sở KH&CN), nấm sò là một loại nấm khá phổ biến hiện nay, với nhiều thành phần dinh dưỡng, thuộc loại thực phẩm được nhiều người ưa chuộng. Việc chuyển giao kỹ thuật trồng nấm sò sẽ giúp tận dụng được công nhân rỗi, các phụ phẩm nông nghiệp, góp phần tăng thu nhập cho người dân.

(Theo baophuyen.vn)

📖 Đồng Xuân, công nhận thêm một vườn mẫu nông thôn mới: UBND xã Xuân Phước (huyện Đồng Xuân) đã tổ chức lễ công bố quyết định công nhận vườn của ông Mai Thành Nguyên, thôn Phú Hội, xã Xuân Phước đạt vườn mẫu nông thôn mới năm 2022.

Vườn mẫu nông thôn mới của ông Mai Thành Nguyên đạt 5/5 tiêu chí. UBND xã đã phân công cán bộ chuyên môn kiểm tra, lập bản vẽ và sơ đồ quy hoạch, thiết kế vườn theo đúng văn bản hướng dẫn. Vườn được bao quanh hàng rào trụ bê tông kéo lưới thép và hàng rào cây xanh. Vườn có nuôi heo rừng lai, gà, chim bồ câu, cá.

Chuồng trại được xây dựng đảm bảo khoảng cách giếng nước, phân được thu gom xử lý bằng chế phẩm sinh học và được sử dụng làm phân bón cho cây; ao nuôi được xây bê tông có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; có cam kết thực hiện thu gom, phân loại rác thải và tiêu hủy đúng theo quy định, chất thải rắn như bao bì ni lông, phân bón... đều được hộ gia đình thu gom và bỏ rác đúng quy định; không có tình trạng nước thải gây ô nhiễm môi trường.

Như vậy đến nay, huyện Đồng Xuân có 5 vườn mẫu nông thôn mới được công nhận. Sau khi xây dựng thành công vườn mẫu nông thôn mới, huyện sẽ tiếp tục định hướng cho các chủ vườn hoàn thiện hồ sơ để tham gia chương trình OCOP của huyện.

(Theo baophuyen.vn)

📖 Triển khai bán phân bón trả chậm cho hội viên: Trung tâm Hỗ trợ nông dân và Giáo dục nghề nghiệp (Hội Nông dân tỉnh) phối hợp với Công ty CP Phát triển nông nghiệp Quảng Nam và các cấp hội tiếp tục triển khai dịch vụ bán phân bón trả chậm cho hội viên, nông dân thiếu vốn sản xuất vụ hè thu 2023.

Cụ thể, trong vụ hè thu này, trung tâm triển khai ở các xã, thị trấn trên địa bàn các huyện Tây Hòa, Sông Hinh, Phú Hòa và TX Đông Hòa với số lượng hơn 2.000 tấn phân bón các loại với tổng trị giá 1,5 tỉ đồng. Hội viên, nông dân có nhu cầu sẽ được nhận phân bón về sản xuất, trong thời gian 4 tháng sau khi thu hoạch mới trả tiền. Với cách hỗ trợ này, đến nay, trung tâm đã nâng số lượng bán các loại phân bón lên 12.000 tấn.

(Theo baophuyen.vn)

📖 Phú Hòa, Tập huấn Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2023: UBND huyện Phú Hòa đã tổ chức hội nghị tập huấn Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023.

Tại hội nghị, hơn 80 cán bộ là lãnh đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn; đại diện các HTX, tổ hợp tác, hộ sản xuất và các chủ thể có sản phẩm tham gia OCOP trên địa bàn huyện được hướng dẫn, giới thiệu tổng quan về chương trình OCOP; triển khai quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; quy trình, thủ tục, hồ sơ minh chứng tham gia OCOP; trách nhiệm của các cấp chính quyền trong quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; hướng dẫn phát triển sản phẩm gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Thông qua tập huấn, các học viên xác định được vai trò, mục tiêu của chương trình OCOP là gắn phát triển sản xuất hàng hóa, phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nghiên cứu lựa chọn sản phẩm chủ lực phát triển sản phẩm nông nghiệp; chú trọng đào tạo nghề gắn với phát triển sản phẩm đặc sản của địa phương, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân trên địa bàn huyện.

(Theo baophuyen.vn)

TIN TRONG NƯỚC

☎️ Biến rơm rạ thành phân hữu cơ bón cho lúa, giúp giảm 40% chi phí: Chi cục Trồng trọt và BVTV TP Cần Thơ phối hợp với Viện Nghiên cứu lúa Quốc tế (IRRI) tổ chức hội thảo đầu bờ “Mô hình

canh tác lúa sử dụng phân bón hữu cơ từ rơm”.

Mô hình được triển khai trong vụ lúa hè thu 2023 tại hộ ông Trần Văn Đào ở phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt (TP Cần Thơ) với diện tích 1,7ha, trong đó có 1ha xây dựng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ từ rơm rạ và diện tích còn lại (7 công) làm đối chứng được canh tác theo phương pháp truyền thống, sử dụng 100% phân bón, thuốc BVTV hóa học.

Theo ông Trần Văn Đào, vụ lúa hè thu năm nay, ruộng mô hình canh tác lúa theo hướng hữu cơ sử dụng 1 tấn phân rơm bón cho 1ha lúa được chia ra bón nhiều đợt trong vụ. Bên cạnh đó có kết hợp lượng ít phân bón NPK của Công ty Đạm Phú Mỹ tài trợ để đảm bảo đủ lượng dinh dưỡng cho cây lúa phát triển xanh tốt.

Vụ lúa này ông Đào canh tác giống OM5451, sạ giống với lượng 80kg/ha. Hiện lúa của gia đình ông chuẩn bị thu hoạch, qua kết quả đánh giá sơ bộ ban đầu của ngành chuyên môn, năng suất lúa tươi tại ruộng mô hình ước đạt 6,4 tấn/ha, cao hơn ruộng đối chứng 0,3 tấn/ha.

Theo ông Đào, hiện nay 1ha lúa canh tác theo hướng hữu cơ của gia đình còn khoảng 1 tuần nữa là cho thu hoạch, thương lái đã đến nhà bỏ tiền cọc trước để thu mua với giá 6.300 đồng/kg, sau khi trừ hết chi phí, ông còn lãi hơn 3 triệu đồng/công.

Theo bà Phạm Thị Minh Hiếu, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và BVTV TP Cần Thơ, ruộng mô hình sử dụng phân hữu cơ ủ từ rơm (bón 1 tấn/ha) giúp bộ rễ cây lúa ra nhiều và dài hơn so với ruộng không bón phân hữu cơ của nông dân. Bộ rễ ra nhiều và ăn sâu giúp cây lúa cứng cáp, hạn chế đổ ngã, thất thoát sau thu hoạch...

Ruộng sản xuất lúa theo mô hình sử dụng giống từ cấp xác nhận trở lên, gieo sạ mật độ thưa (80kg/ha), bón lót phân hữu cơ đầu vụ giúp giảm được lượng phân đạm, hạn chế khả năng phát sinh và gây hại của sâu bệnh, từ đó giảm được lượng thuốc BVTV, giúp giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, tăng lợi nhuận và phẩm chất hạt gạo.

Theo Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và BVTV TP Cần Thơ, hiện nay, ngành nông nghiệp Thành phố đang triển khai các mô hình thí điểm về canh tác lúa sử dụng phân bón hữu cơ từ rơm rạ kết hợp với tiến bộ kỹ thuật “1 phải 5 giảm” tại các huyện như Thới Lai, Cờ Đỏ và quận Thốt Nốt..., mỗi mô hình trình diễn 1ha và đã làm được 2 vụ lúa với 6 mô hình được triển khai.

Qua kết quả đánh giá, mô hình giúp nông dân giảm từ 35 - 40% chi phí sử dụng phân, thuốc hóa học và lợi nhuận tăng thêm 10% trên cùng diện tích so với sản xuất truyền thống.

Giải pháp canh tác lúa theo hướng hữu cơ với phân bón hữu cơ được chế biến từ rơm rạ đã giúp nông dân giảm chi phí sản xuất rất đáng kể. Thời gian tới, ngành nông nghiệp Cần Thơ khuyến cáo mô hình này cần được nhân rộng để nhiều nông dân biết đến và áp dụng làm theo.

(Theo nongsanviet.nongnghiep.vn)

☎ Chiết xuất thành công hợp chất hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường từ cây thài lài trắng: Trong những năm gần đây, số người mắc bệnh tiểu đường có xu hướng gia tăng nhanh, cùng với nhiều biến chứng nặng nề, ảnh hưởng tới tim mạch, thận, mắt, thần kinh... Việt Nam là quốc gia có nhiều loài cây dược liệu tốt cho bệnh nhân tiểu đường. Mới đây, các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội đã nghiên cứu chiết xuất thành công hợp chất có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường từ cây thài lài trắng, có tác dụng hỗ trợ giảm đường huyết và các biến chứng.

Tổng quan về bệnh đái tháo đường

Bệnh đái tháo đường (còn gọi là tiểu đường) là một loại bệnh về nội tiết do rối loạn chuyển hóa chất đường trong máu, khiến cho lượng đường trong máu luôn ở mức cao. Khi mắc bệnh tiểu đường, cơ thể con người mất đi khả năng sử dụng/sản xuất ra insulin (hormone được sản xuất bởi tuyến tụy) một cách thích hợp. Đây là một trong số các căn bệnh phổ biến hiện nay, ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe và sinh hoạt của người bệnh, đây cũng chính là nguyên nhân gây nên các bệnh về tim mạch, huyết áp, thận. Để thoát khỏi căn bệnh này không còn cách nào khác là phải nhận biết được nguyên nhân và triệu chứng để có cách phòng tránh và điều trị kịp thời.

Glucose là một chất cần thiết trong cơ thể, có trong các thực phẩm mà con người ăn hằng ngày và đóng vai trò là nguồn năng lượng cho các tế bào, chúng được dự trữ trong gan tạo thành glycogen. Trong trường hợp biếng ăn, glucose trong máu sẽ hạ thấp, làm cho gan ly giải những phân tử glycogen thành glucose nhằm cung cấp năng lượng cho các tế bào. Mặc dù vậy, khi các tế bào không hấp thụ glucose một cách trực tiếp mà cần đến sự hỗ trợ của insulin sẽ khiến glucose được hấp thụ vào tế bào, giảm nồng độ glucose trong máu. Lâu ngày sẽ khiến cho đường huyết bị giảm, khi đó tuyến tụy cũng giảm sản xuất insulin. Từ đó cho thấy, bất kỳ sự bất thường nào xảy ra trong quá trình trao đổi chất đều khiến glucose không thể đi vào tế bào để cung cấp năng lượng cho cơ thể, dẫn đến lượng đường vẫn tồn đọng trong máu. Sự mất cân bằng này tích lũy theo thời gian sẽ khiến lượng đường trong máu tăng cao, được gọi là tăng đường huyết.

Bệnh tiểu đường bao gồm ba loại chính: tuýp 1, 2 và tiểu đường thai kỳ. Tiểu đường tuýp 1 là chứng rối loạn tự miễn, khi đó tế bào beta của tuyến tụy bị phá hủy gây giảm tiết insulin hoặc không tiết ra insulin, khiến cho lượng insulin lưu hành trong máu rất ít và không thể điều hòa lượng đường trong máu, gây nguy hiểm đến tính mạng bệnh nhân. Các triệu chứng của tiểu đường tuýp 1 thường diễn ra nhanh, có thể xuất hiện từ vài ngày đến vài tuần với các biểu hiện như: thường xuyên khát nước, đi tiểu nhiều lần hơn bình thường (người bình thường sẽ mất khoảng 5-7 lần đi tiểu trong vòng 24 tiếng), do lượng glucose trong máu bị đẩy lên cao, khiến cho thận không thể hấp thụ tất cả. Kết quả là làm cơ thể sinh ra nhiều nước tiểu, trong đó glucose cũng được thải qua con

đường này làm bệnh nhân đi tiểu thường xuyên hơn. Quá trình đi tiểu nhiều lần gây ra tình trạng mất nước, khiến bệnh nhân luôn cảm thấy khô miệng, ngứa da.

Khác với tiểu đường tuýp 1, tiểu đường tuýp 2 còn gọi là bệnh tiểu đường không phụ thuộc insulin, đây là loại tiểu đường phổ biến nhất, chiếm 90-95% tổng số bệnh nhân được chẩn đoán mắc căn bệnh này. Tiểu đường tuýp 2 thường xuất hiện ở tuổi trưởng thành, nhưng do tỷ lệ béo phì ngày càng cao dẫn tới nhiều trường hợp được phát hiện ở người trẻ tuổi. Các triệu chứng ở bệnh tiểu đường tuýp 2 thường phát triển âm thầm và không biểu hiện trong nhiều năm, do vậy bệnh nhân không gặp những triệu chứng như ở tiểu đường tuýp 1. Bệnh chỉ vô tình được phát hiện qua các biểu hiện như vết thương chậm lành: khi đó lượng đường trong máu quá cao ảnh hưởng đến lưu lượng máu của toàn bộ cơ thể, gây tổn thương hệ thần kinh, dẫn đến khó chữa lành các vết thương. Đồng thời, khi vết thương chậm lành trên người bệnh, các vết thương ở các vị trí nếp gấp ẩm của da, giữa các ngón tay, chân, vùng dưới ngực... đều có thể bị nhiễm trùng. Tiểu đường thai kỳ là một loại tiểu đường xảy ra đối với phụ nữ mang thai, không có triệu chứng rõ ràng như tiểu đường tuýp 1 và 2. Sản phụ thường có biểu hiện khát nước hơn bình thường và đi tiểu nhiều. Bệnh thường được chẩn đoán ở 3 tháng giữa hoặc 3 tháng cuối của thai kỳ, tuy nhiên bệnh cũng thường biến mất sau khi chuyển dạ.

Tại Việt Nam, theo kết quả điều tra của Bộ Y tế năm 2021, cả nước có khoảng 5 triệu người đang mắc bệnh tiểu đường; với hơn 55% bệnh nhân hiện mắc tiểu đường đã có biến chứng, trong đó 34% là biến chứng về tim mạch; 39,5% có biến chứng về mắt và thần kinh, 24% biến chứng về thận cùng các bộ phận khác. Bệnh nhân tiểu đường khi bị biến chứng không chỉ làm gia tăng chi phí y tế mà còn bị giảm chất lượng cuộc sống, do đó cần phải có những biện pháp hỗ trợ người bị bệnh tiểu đường, tránh xảy ra nguy cơ biến chứng.

Hợp chất quý từ cây thài lài trắng

Trước thực trạng trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy, hiện nay tại Việt Nam có khá nhiều cây thuốc tiềm năng để phát triển thành thuốc trị tiểu đường như: húng quế, mã đề, mạch môn, lược vàng, sinh địa, thài lài, khổ qua... Đây là nhóm cây thuốc có khả năng thích nghi với thời tiết khí hậu ở nước ta, đồng thời dễ sinh trưởng cho thời gian thu hoạch nhanh. Chúng mọc phổ biến tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Lào Cai, Ninh Bình, Thái Bình, Nghệ An, Đà Nẵng... Tuy nhiên ở Việt Nam hiện vẫn chưa có các nghiên cứu toàn diện về các cây thuốc này theo hóa học, dược học và sinh học.

Xuất phát từ thực tế trên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành nghiên cứu sàng lọc tác dụng hạ đường huyết bên ngoài cơ thể sống (invitro) của 6-8 cây thuốc ở Việt Nam. Sau đó, tiến hành chiết xuất, phân lập một số hợp chất chính từ cây thuốc có tác dụng hạ đường huyết và bào chế thành sản phẩm dạng viên nang cứng. Từ đó, đánh giá tác dụng hạ đường huyết của sản phẩm viên nang trong cơ thể sống (invivo).

Trong quá trình nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã

xác định được 8 loài cây có khả năng ức chế bệnh tiểu đường bao gồm: cam thảo đất (*Seoparia dulcis* L.), húng quế (*Ocimum basilicum.*), thài lài trắng (*Commelina Diffusa* Burm. F.), dâu tằm (*Morus alba* L.), xoài (*Mangifera indica* L.), chặc chiu (*Tetracera scandens* (L.) Merr.), dứa thơm (*Pandanus amaryllifolius*). Nhóm nghiên cứu đã chiết xuất tất cả các cây thuốc với dung môi ethanol ở 70% nhằm đánh giá khả năng ức chế lên các hoạt chất α -glucosidase, α -amylase, protein tyrosine phosphatase 1B của bệnh tiểu đường. Tuy nhiên, chỉ có cây thài lài trắng đáp ứng đủ các tiêu chí do nhóm nghiên cứu đặt ra.

Cây thài lài trắng là loài thực vật thân cỏ, chiều cao trung bình 20-60 cm, thân cây có nhiều nhánh, mọc sát dưới mặt đất do ưa ẩm. Đây là loài cây dễ trồng, thường được người dân thu hái quanh năm để làm thuốc, chúng có tác dụng giảm bớt tình trạng tăng đường huyết, đồng thời có khả năng thanh nhiệt, giải độc cho cơ thể. Nhờ vậy, nhóm nghiên cứu đã lấy thân và lá của cây thài lài trắng, sau đó tiến hành chiết xuất, phân lập thu được dịch chiết và nổi bật là 10 hợp chất quan trọng bao gồm: 4-hydroxybenzoic acid; stigmasterol; daucosterol; isoschaftoside; quercitrin; lyratol F; Methyl gallate; N-trans-p-coumaroyl-3',4'-dihydroxyphenethylamine; 1,2-dihydro-6,8-dimethoxy-7-hydroxy-l-(3,5-dimethoxy-4-hydroxyphenyl)-N1,N2-bis-[2-(4-hydroxyphenyl)ethyl]-2,3-naphthalene dicarboxamide; N-trans-feruloyltyramine. Từ hỗn hợp dung dịch trên, nhóm nghiên cứu tiến hành chiết xuất tạo cao khô, nhờ đó bảo chế thành viên nang. Sản phẩm hỗ trợ kích thích tạo tế bào beta tuyến tụy, giảm hấp thụ đường trong đường tiêu hóa, tăng cường hệ miễn dịch cho cơ thể, giảm tình trạng mệt mỏi. Đặc biệt, với 10 hoạt chất quan trọng do nhóm nghiên cứu thu được, sản phẩm còn có tác dụng hỗ trợ nguy cơ giảm biến chứng do bệnh tiểu đường gây ra.

Kết quả nghiên cứu đã mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng, hợp chất chiết xuất được từ cây thài lài trắng có khả năng hỗ trợ hiệu quả đối với người mắc bệnh tiểu đường với chi phí thấp. Đây cũng là minh chứng cho thấy sự sáng tạo của các nhà khoa học Việt Nam trong việc ứng dụng khoa học và công nghệ sản xuất ra các sản phẩm thiết thực phục vụ đời sống.

(Theo Tạp chí khoa học và công nghệ)

☎ 3 giống hoa lan hồ điệp mới có thể trồng trên cả nước: Viện Nghiên cứu Rau quả công bố lưu hành 3 giống hoa lan hồ điệp, gồm các giống Trắng tuyết đại - LVR2, Đỏ mười giờ - LVR4 và Tiểu kiều tím.

Những giống hoa này đều do các cán bộ của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hoa, cây cảnh (Viện Nghiên cứu Rau quả) tuyển chọn từ tập đoàn giống hoa lan nhập nội. Các giống này đã được Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hoa, cây cảnh trồng thử nghiệm, có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt trên phạm vi toàn quốc.

Thông tin chung về các giống hoa:

- Khả năng sinh trưởng: Các giống hoa lan hồ điệp có khả năng sinh trưởng khỏe, tỷ lệ ra mầm hoa >95%, giống Trắng tuyết đại (LVR2), Đỏ mười giờ (LVR4) thuộc

kiểu hoa to; giống Tiểu kiều tím thuộc kiểu hoa nhỏ.

- Thời vụ trồng: Có thể trồng quanh năm. Yêu cầu đảm bảo được nhiệt độ và ánh sáng phù hợp. Thời điểm trồng tương ứng với tuổi cây để phù hợp với thời điểm ra hoa.

- Chọn giống trồng: Sử dụng cây giống nuôi cấy mô sạch bệnh, có 4 - 5 rễ và 2 - 3 lá, lá dài 4 - 5cm. Lá và rễ không bị tổn thương.

- Mật độ trồng: Trồng cây trong bầu nhựa, 1 cây/bầu. Giai đoạn cây con (1 - 6 tháng tuổi) trồng trong chậu 1.5 (kích thước 5cm x 5cm), mật độ trồng 60 cây/m². Thời kỳ cây nhỏ (7 - 12 tháng tuổi) trồng chậu 2.5 (kích thước 8,3cm x 8,3cm), mật độ trồng 40 cây/m². Giai đoạn cây to (12 - 24 tháng tuổi) trồng chậu 3.5 (kích thước 12cm x 12cm), mật độ trồng 20 cây/m², tương đương 200.000 cây/ha.

- Thời gian sinh trưởng: Đủ tiêu chuẩn cho ra hoa khoảng 22 - 24 tháng. Từ xử lý cho phân hoá mầm hoa đến nở hoa 4 - 4,5 tháng (120 - 135 ngày).

- Chất lượng hoa: Chiều dài cành hoa 75-90cm; đường kính bông hoa \geq 10 cm; số bông hoa/cành \geq 10 bông.

Màu sắc cánh hoa/màu sắc cánh môi: Trắng/vàng với giống LVR2; đỏ/vàng với giống LVR4. Riêng giống lan Tiểu kiều tím có chiều dài cành 35 - 38cm, đường kính bông hoa 4 - 4,5cm, số bông hoa/cành 16 - 22 hoa, màu sắc cánh/màu sắc cánh môi là tím/tím.

- Mức độ chống chịu bệnh thối nhũn <5% (nhẹ). Mức chịu hạn giai đoạn cây con <6 ngày, giai đoạn cây nhỏ <9 ngày.

(Theo nongnghiep.vn)

☎ Quảng Trị, ứng dụng công nghệ sạ cụm trong sản xuất lúa vụ đông xuân 2022-2023: Nhằm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong gieo cấy lúa, vụ Đông Xuân 2022-2023, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị đã triển khai mô hình thử nghiệm máy sạ cụm trên diện tích 1 ha tại HTX Tiên Mỹ, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh. Qua quá trình triển khai mô hình đã mang lại những thành công cho nông dân.

Mô hình ứng dụng thiết bị gieo hạt theo cụm trong sản xuất lúa nhằm tăng năng suất lao động, giảm lượng hạt giống gieo. Nếu sạ truyền thống, lượng giống từ 150 - 200 kg/ha, còn sạ hàng thì khoảng 80 kg/ha, nhưng đối với mô hình sạ cụm thì chỉ mất khoảng 50 kg/ha lúa giống. Sạ cụm có khoảng cách hàng với nhau, do đó tiết kiệm được vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. So với lúa bà con canh tác theo lối thông thường thì cây lúa mô hình khỏe mạnh, không bị sâu bệnh, đẻ nhánh khỏe, nhiều bông hữu hiệu. Cây cứng cáp không bị đổ ngã khi gặp gió, mưa lớn. Năng suất lúa dự kiến đạt khoảng 65 tạ/ha, tăng 15% so với lúa đại trà.

Thành công của mô hình là căn cứ để các địa phương khác học tập, ứng dụng máy sạ cụm trong gieo cấy, vừa tiết kiệm được lúa giống, rút ngắn thời gian gieo, giảm công lao động, nhẹ công chăm sóc lúa trong quá trình sản xuất. Thông qua mô hình giúp hộ dân tiếp nhận kỹ thuật được chuyển giao, nâng cao năng lực, trình độ thâm canh cho nông dân, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

(Theo khuyennongvn.gov.vn)

NÔNG LÂM NGHIỆP

NÔNG DÂN ĐẤT TỔ TRẦM TRỞ CÁNH ĐỒNG LÚA TBR225 CÓ GEN KHÁNG BẠC LÁ

Bông xếp dày sít, vàng sáng, rất sạch sâu bệnh, đặc biệt là sạch bệnh bạc lá... Đây là những điểm nổi bật mà nông dân Phú Thọ trầm trở khi thăm đồng.

Vụ xuân 2023, Phòng NN-PTNT huyện Cẩm Khê (Phú Thọ) phối hợp với Công ty Cổ phần tập đoàn Giống cây trồng Thái Bình (ThaiBinh Seed) triển khai mô hình cánh đồng lớn sản xuất giống lúa thuần chất lượng cao TBR225 có gen kháng bạc lá (KBL) tại cánh đồng Ba, xã Minh Tân nhằm thay thế dần các giống lúa thuần cũ kém chất lượng.

Với quy mô 136ha cùng sự tham gia của 802 hộ, giống lúa TBR225 có gen KBL sau cấy sinh trưởng phát triển tốt, cây phát triển khỏe, đồng đều; đẻ nhánh sớm, tập trung; thân lá phát triển mạnh, bản lá rộng, lá đồng to.

Thời kỳ lúa làm đồng, cây phát triển khỏe, bông lúa trĩ tập trung 4 - 5 ngày, trĩ thoát cổ bông. Giống lúa TBR225 có gen kháng bạc lá có thời gian sinh trưởng ở vụ đông xuân 2022 - 2023 khoảng 105 ngày, dài hơn giống đối chứng khoảng 5 ngày.

Qua thống kê của Phòng NN-PTNT Cẩm Khê, giống lúa TBR225 có gen KBL có số hạt chắc cao, ước cho năng suất 252kg/sào (360m²), cao hơn giống đối chứng 51kg/sào.

Nhờ được hỗ trợ tiền mua giống, được tập huấn về kỹ thuật gieo cấy, phòng trừ sâu bệnh, các hộ dân tham gia mô hình có lãi cao hơn so với các giống lúa cũ trước đây gần 800 nghìn đồng/sào.

TBR225 là giống lúa thuần được Bộ NN-PTNT công nhận là giống quốc gia vào năm 2015. Giống lúa TBR225 có gen KBL được tạo ra bằng phương pháp lai, chuyển gen kháng bạc lá Xa7 vào giống TBR225. Đây là giống cảm ôn, ngắn ngày nên có thể gieo trồng được cả hai vụ trong năm, thích ứng rộng, đẻ nhánh khỏe, chịu thâm canh.

Thời gian sinh trưởng của TBR225 có gen KBL ở vụ xuân từ 120 - 125 ngày, vụ mùa từ 105 - 110 ngày. Chiều cao cây từ 110 - 115cm. Cây cứng, trĩ tập trung. Bông to, dài, hạt nhiều, thon dài, khối lượng 1.000 hạt đạt 24 - 25gram. Đặc biệt, giống chống chịu tốt với bệnh bạc lá.

Năng suất trung bình của giống lúa TBR225 có gen KBL khoảng 68 - 72 tạ/ha. Trong điều kiện thâm canh tốt, người dân có thể nâng năng suất lên 80 - 85 tạ/ha. Tỷ lệ gạo xay xát cao (70 - 73%); hàm lượng Amylose 13,7%, chất lượng gạo ngon, gạo trắng, trong, cơm mềm, vị đậm, có mùi thơm đặc trưng.

Kết quả mô hình đạt được khiến bà con đánh giá rất cao giống lúa TBR225 có gen KBL khi vụ xuân 2023 trải qua nhiều giai đoạn khó khăn. Từ khi gieo cấy đến khi lúa trĩ bông phơi màu, điều kiện thời tiết hạn hán kéo dài, không có mưa, đặc biệt giai đoạn đầu vụ ít nắng, ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây lúa.

Đánh giá về giống lúa TBR225 mới, Phòng NN-

PTNT huyện Cẩm Khê cho rằng giống có nhiều ưu điểm, phù hợp với chân đất gieo cấy 2 vụ/năm bởi các đặc tính như: Thời gian sinh trưởng ngắn - trung bình, chống chịu tốt với bệnh bạc lá, thời gian trĩ ngắn (3 - 5 ngày), khả năng chống đổ tốt, thích ứng rộng, tiềm năng năng suất cao. Đặc biệt chất lượng gạo ngon, hạt gạo sáng, cơm đậm, mềm, dẻo, thơm nhẹ. Số hạt trên bông nhiều nên tiềm năng cho năng suất cao nếu người dân thâm canh tốt, chăm bón kịp thời và điều kiện thời tiết thuận lợi.

Trên cơ sở đó, Phòng NN-PTNT huyện Cẩm Khê đề nghị ThaiBinh Seed tiếp tục triển khai mở rộng diện tích lúa TBR225 có gen KBL trong vụ mùa năm 2023, đồng thời triển khai trình diễn các giống tốt, giống chống chịu tốt với sâu bệnh...

Về phía địa phương, Phòng NN-PTNT đề nghị UBND các xã, thị trấn chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, trong đó tăng diện tích trồng lúa chất lượng cao.

(Theo nongnghiep.vn)

TRANG TRẠI 3.000 CÂY SÀU RIÊNG HỮU CƠ ĐẦU TIÊN Ở BÌNH ĐỊNH

Ông Hồ Nhất Cẩn (sinh năm 1966) quê ở phường Hoài Tân (thị xã Hoài Nhơn, Bình Định) vào TP.HCM định cư đã lâu. Năm 2016, ông Cẩn về quê thuê của chính quyền địa phương 6ha đất gò đồi tại phường Hoài Tân và mua thêm 6ha khác để khởi nghiệp nông nghiệp với cây bơ và cây dứa xiêm lùn. Ba năm sau cây cho quả, nhưng hiệu quả kinh tế mang lại không cao, trong khi công sức cải tạo 12ha đất trước đây đã ngón của ông không ít tiền.

Theo ông Cẩn, nếu không chuyển đổi thì cả quãng đời còn lại phải "chung sống" với nỗi day dứt vì chọn nhầm đối tượng cây trồng. Năm 2019, ông quyết định phá bỏ toàn bộ cây bơ và dứa xiêm để chuyển sang trồng sầu riêng. Hiện nay, 3.000 cây sầu riêng của ông đã có gần 1.000 cây cho quả năm thứ 2, hơn 1.000 cây đang giai đoạn trưởng thành và 1.000 cây mới trồng được 1 năm tuổi.

Thất bại với cây bơ và dứa xiêm để hình thành nên trang trại 3.000 cây sầu riêng hiện nay, đã có hơn 4 tỷ đồng "đội nón ra đi" khỏi hầu bao của vợ chồng tôi. Gần 1.000 cây sầu riêng Ri6 năm ngoài cho trái dù tôi chưa can thiệp kỹ thuật nhưng đậu quả rất khả quan, tôi chỉ để lại cây nhiều nhất là 10 quả, bình quân mỗi quả đạt hơn 7kg, chất lượng rất ngon. Năm nay, tôi thuê nhân viên kỹ thuật ở miền Tây ra chăm sóc, dự kiến sẽ để mỗi cây 20 quả, hi vọng vụ mùa này tôi gỡ gạc được phần nào chi phí đã bỏ ra.

Nói về nỗi lo cây sầu riêng ở Việt Nam tăng trưởng nóng, dễ dẫn đến cung vượt cầu, ông Cẩn tự tin sầu riêng trồng trên đất Bình Định có tương lai rất khả quan, bởi loại cây này rất phù hợp với thổ nhưỡng ở đây, đặc biệt mùa thu hoạch nghịch vụ với sầu riêng miền Nam, miền Đông và sầu riêng Tây Nguyên nên không lo về đầu ra.

Năm ngoài sầu riêng ở Tây Nguyên thu hoạch hết rồi mới đến lượt sầu riêng của tôi thu hoạch. Thu

hoạch xong tôi đưa về TP.HCM cho con dâu bán được giá bình quân tới 55.000đ/kg, mỗi quả đạt bình quân 7kg, bán được gần 400.000đ/quả.

Xác định chất lượng của cây giống quyết định năng suất và chất lượng của sầu riêng, ông Cẩn chọn địa chỉ cung cấp cây giống uy tín tại địa phương để đặt niềm tin.

Theo chị Trần Thị Kim Anh, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thế giới cây giống ở phường Hoài Tân (thị xã Hoài Nhơn, Bình Định), trước đây chị làm việc tại Công ty Giống cây trồng Bình Định, về mở công ty riêng đến nay đã được 12 năm.

Qua thời gian dài hoạt động trong lĩnh vực giống cây trồng, tôi đã chọn lựa được một số giống cây ăn quả phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai của Bình Định, trong đó có cây sầu riêng. Về sầu riêng, hiện nay Việt Nam có rất nhiều giống, nhưng thổ nhưỡng ở Bình Định phù hợp với 3 dòng sầu riêng là Ri6, Thái và Musanking.

Nuôi cỏ để cỏ nuôi cây

Đường dẫn vào trang trại sầu riêng của ông Cẩn được trải bê tông rất bài bản, những cây sầu riêng đứng đơm hoa từng chùm trông rất bắt mắt. Dẫn mọi người đi dạo quanh trang trại, vừa đi ông Cẩn vừa kể: “Trong trang trại của ông ngoài 2 cán bộ kỹ thuật từ miền Nam về hướng dẫn quy trình chăm sóc, còn có 6 nhân công thường xuyên có mặt tại trang trại để kiểm tra sâu bệnh của cây, làm cỏ và kiểm tra béc tưới xem có bị nghẹt không”.

Điều khiến chúng ta không khỏi ngạc nhiên là dưới những cây sầu riêng cỏ vẫn mọc dày, tươi tốt như được nuôi. Theo anh Trần Ngọc Viễn (41 tuổi) quê ở phường Hoài Đức (thị xã Hoài Nhơn, Bình Định) hiện đang làm việc tại Siêu thị cây giống (Welofarm) ở Chợ Lách (Bến Tre) được ông Cẩn vào tận miền Tây mời về đây hướng dẫn quy trình chăm sóc cây sầu riêng, trong vườn sầu riêng này chúng tôi không diệt cỏ, chỉ quản lý nó, khi cỏ lên cao quá thì cắt, giữ gốc lại. Đặc biệt vào mùa mưa phải thường xuyên cắt cỏ để nước dễ thoát, ẩm độ trong đất không tăng cao, còn mùa nắng để cỏ rất có lợi cho cây trồng, vì cỏ giữ được độ ẩm, giảm được lượng nước tưới. Rễ cỏ len lỏi trong đất làm cho cây sầu riêng có tầng ô xy dễ thở.

Nông dân mình thường nghĩ cỏ sẽ ăn hết phân mình bón cho cây. Cỏ có ăn phân thật, nhưng sau đó chính nó sẽ tạo nguồn phân hữu cơ lớn bổ sung lại cho cây. Bởi, cắt cỏ xong, mình phun nấm đối kháng *Trichoderma* vào cỏ, cỏ sẽ phân hủy và hóa thành phân hữu cơ, cỏ ăn phân một nhưng trả dinh dưỡng đến mười.

Theo anh Viễn, trước khi về làm việc ở trang trại của ông Cẩn, anh đã đến rất nhiều vùng trồng sầu riêng ở miền Tây, miền Đông, Tây Nguyên; miền Trung thì Viễn đã đến vùng sầu riêng ở Khánh Vĩnh, Khánh Sơn (Khánh Hòa) và sông Hinh (Phú Yên). Khi về Hoài Nhơn (Bình Định), Viễn thấy đất gò đồi ở đây rất phù hợp với cây sầu riêng.

Thời tiết, thổ nhưỡng ở đây phù hợp với 3 loại sầu riêng Ri6, Thái và Musanking. Đất ở đây dễ thoát nước, mưa xuống nước không úng, cây sầu riêng sợ

nhất là bị úng. Hàm lượng kali và lân trong đất khá bình ổn, độ pH chuẩn, không bị phèn.

Một ưu điểm khác của sầu riêng trồng ở Bình Định theo phân tích của anh Viễn đó là trong một năm, sầu riêng ở miền Tây cho quả đầu tiên, sau đó mới đến sầu riêng ở miền Đông, Khánh Hòa, Tây Nguyên, cuối cùng mới đến Bình Định. Vậy nên vụ thu hoạch sầu riêng ở Bình Định nghịch vụ với tất cả những vùng sầu riêng trong cả nước nên có lợi thế cạnh tranh lớn.

Cũng theo anh Viễn, cây sầu riêng thường bị bệnh vàng lá, thối rễ do nấm *Phytophthora* tấn công, thế nhưng trên đất này khó xảy ra vì thoát nước tốt. Sầu riêng cũng thường bị rầy xanh tấn công khi cây ra đọt non, thế nhưng cũng dễ trị, chỉ cần dùng nước phun lên lá non là lũ rầy không bám được trên lá để gây hại, những bệnh khác thì sử dụng chế phẩm sinh học xử lý. Sử dụng hoạt chất hóa học thì chỉ chữa trị được ngay vết bệnh, còn với chế phẩm sinh học do lưu dẫn 2 chiều nên sẽ truy tìm được vết bệnh, tạo nội sinh cho cây. Cây phải có nội sinh thì mới có khả năng kháng bệnh.

Trang trại sầu riêng của ông Cẩn đi theo hướng hữu cơ nên lá rất dày, những vùng sầu riêng áp dụng canh tác vô cơ, sử dụng đa lượng nhiều thì đọt ra nhiều nhưng lá mỏng và cây sẽ bị nứt thân, chỉ cho quả trong quãng thời gian khoảng 15 năm, sau đó dù cây vẫn sống đến 20 - 30 năm nhưng mất tán, cây không còn cho quả.

(Theo nongsanviet.nongnghiep.vn)

TRỒNG NGHỆ, 'ĐÈ VÀNG'

Là cây dễ tính, dễ trồng, dễ chế biến, nhu cầu tiêu thụ ngày càng lớn nên cây nghệ được nông dân ở Nghệ An mở rộng, cho thu nhập hàng trăm triệu đồng/ha.

Thời gian này, bà con nông dân ở nhiều địa phương trong tỉnh Nghệ An đang vào mùa thu hoạch và chế biến tinh bột nghệ. Từ chỗ trồng nghệ để làm gia vị, làm dược liệu trong đông y với số lượng không nhiều, ngày nay, củ nghệ được chế biến thành tinh bột nghệ, được rất nhiều người ưa chuộng và sử dụng, tốt cho sức khỏe, nhất là những người bị bệnh dạ dày, tốt cho hệ tiêu hóa, làm đẹp da... Vì vậy, cây nghệ ngày càng có điều kiện mở rộng diện tích, nghệ chế biến tinh bột nghệ cũng ngày càng nhiều.

Cây dễ tính, dễ trồng, cho hiệu quả cao

Xã Nghi Kiều thuộc vùng trung du của huyện Nghi Lộc (Nghệ An). Đất đai phần lớn là đồi núi thấp, trồng cây gì cũng cần cố vì đất vừa kém màu mỡ, vừa khô hạn quanh năm.

Theo ông Nguyễn Công Anh ở xóm 17, xã Nghi Kiều, cách đây 5 năm, lúc đầu ông đưa cây nghệ về trồng trong vườn nhà, thấy cây phát triển tốt, củ nhiều, ông thăm nghĩ có lẽ cây nghệ phù hợp với đất đai ở đây. Từ đó, các năm sau, mỗi năm ông mở rộng diện tích và 2 năm nay, gia đình ông mỗi năm trồng trên dưới 6 sào nghệ (3.000m²), trung bình mỗi sào cho năng suất 1 tấn củ (20 tấn/ha). Nếu bán củ nghệ tươi sau khi thu hoạch với giá từ 10.000 - 12.000 đồng/kg, với 6 sào trồng nghệ sẽ cho thu nhập từ 60 - 70 triệu đồng, trừ chi phí tiền mua giống, phân, công chăm sóc và thu hoạch, gia đình còn thu lãi được từ

50 - 60 triệu đồng.

Không dừng lại ở việc bán củ nghệ tươi sau khi thu hoạch, rất nhiều hộ dân trong xã còn thu mua thêm nghệ của nhiều gia đình khác để chế biến tinh bột nghệ, nâng cao giá trị.

Hiện cả xã Nghi Kiều có 24 hộ gia đình trồng nghệ với tổng diện tích hơn 120ha và là địa phương có diện tích trồng nghệ tập trung nhiều nhất tỉnh Nghệ An.

Ngược lên huyện miền núi cao Anh Sơn, những ngày này nhộn nhịp cảnh bà con nông dân ở các xã Đình Sơn, Thọ Sơn, Cẩm Sơn, Tường Sơn, Tào Sơn... đang vào mùa thu hoạch nghệ. Ông Nguyễn Văn Tính ở xã Đình Sơn có 3 sào đất dưới chân đồi, đất cằn cỗi, bạc màu, đã trồng nhiều loại cây như ngô, đậu đỗ, bầu bí... đều cho thu hoạch không đáng kể, nhất là những năm nắng nóng và gặp gió Lào đến sớm thì không có thu hoạch.

Qua tìm hiểu ở một số địa phương, nhất là ở xã Nghi Kiều (huyện Nghi Lộc), trên diện tích 3 sào đất của gia đình, ông Tính đã mạnh dạn chuyển đất đồi kém hiệu quả sang trồng nghệ. Để đạt được năng suất cao, ông Tính đã tìm đến Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện để được hướng dẫn quy trình kỹ thuật trồng và thâm canh cây nghệ.

Trong các biện pháp kỹ thuật, ông Tính tập trung thực hiện tốt các biện pháp như làm tơi đất, dọn sạch cỏ dại, trồng giống nghệ đỏ, luống rộng 1m, trồng hàng cách hàng 50cm, cây cách cây 25 - 30cm.

Trước khi trồng dùng cuốc đào hố sâu khoảng 10cm, bón phân hữu cơ vào khoảng trộn đất với phân, gieo củ nghệ giống xuống rồi lấp đất lại, sau đó phủ lên một lớp rơm rạ để vừa giữ ẩm, vừa chống cỏ dại mọc, làm được như vậy chắc chắn nghệ sẽ cho năng suất cao...

Quả đúng như ông Tính nói, năng suất nghệ gia đình ông vụ này đạt bình quân từ 1,2 - 1,3 tấn/sào (24 - 26 tấn/ha), bán với giá 12.000 - 13.000 đồng/kg, trừ chi phí sản xuất, gia đình còn thu về hơn 35 triệu đồng/3 sào đất (1.500 m²).

Để chế biến và tiêu thụ

Trước đây, sau mỗi vụ thu hoạch, củ nghệ tươi được các thương lái trong và ngoài tỉnh đến tận các cơ sở sản xuất nghệ thu mua rồi vận chuyển đi tiêu thụ ở khắp các tỉnh, thành trong cả nước. Do không chủ động được đầu ra nên người trồng thu nhập không ổn định.

Những năm gần đây, số lượng người sử dụng tinh bột nghệ ngày càng nhiều để phục vụ chữa trị các bệnh dạ dày, đường ruột, làm đẹp da, làm lành vết thương, giảm béo phì, tốt cho tim mạch, giảm mỡ máu, giải độc, hạn chế tế bào ung thư, chống oxy hoá, làm chậm quá trình lão hoá... Vì vậy, nhu cầu sử dụng tinh bột nghệ rất lớn, dễ tiêu thụ, giá lại khá cao và việc chế biến tinh bột nghệ rất đơn giản. Nắm bắt nhu cầu trên, nhiều vùng trồng nghệ đã hình thành một số cơ sở chế biến tinh bột nghệ ngay tại địa phương.

Tại huyện Anh Sơn, những ngày này, không khí thật nhộn nhịp, vừa là mùa thu hoạch nghệ, vừa là mùa chế biến tinh bột nghệ. Tất cả những máy như máy rửa sạch củ nghệ, máy nghiền, đến máy vắt lọc tinh bột nghệ sau khi nghiền đều hoạt động hết công suất.

Theo bà Nguyễn Thị Nga ở xã Khai Sơn hơn 3 năm chuyên sản xuất tinh bột nghệ, do nhu cầu người sử dụng tinh bột nghệ nhiều, thị trường tiêu thụ dễ dàng, nếu bảo quản tốt thì có thể bán được quanh năm nên đây là mặt hàng rất có tiềm năng. Vì vậy, bà Nga quyết định tìm tòi, học tập kinh nghiệm và mua sắm đầy đủ các loại máy móc phục vụ chế biến tinh bột nghệ đạt tiêu chuẩn tốt nhất.

Để có được sản phẩm tinh bột nghệ chất lượng tốt, màu sắc đẹp, tất cả mọi công đoạn từ rửa sạch, đến lúc cho củ nghệ vào máy nghiền và sau đó là vắt lỏng bột và phơi sấy khô phải hết sức cẩn thận, sạch sẽ, làm đúng quy trình hướng dẫn. Làm được như vậy sẽ cho ra sản phẩm bột mịn, có mùi thơm mát, không lẫn tạp chất.

Nhờ sản phẩm tốt, nên sản phẩm tinh bột nghệ làm ra của bà Nga được khách hàng gần xa mua với giá từ 300.000 đồng trở lên/kg. Trung bình mỗi năm, gia đình bà Nga chế biến được từ 350 - 400kg tinh bột nghệ, thu lãi hơn 100 triệu đồng, hiệu quả cao gấp 2,5 - 3 lần so với bán củ nghệ tươi.

Hiện nay, toàn huyện Anh Sơn có hơn 20 hộ vừa trồng, vừa làm nghề chế biến tinh bột nghệ đem lại hiệu quả kinh tế rất cao so với nhiều loại cây trồng khác.

Tại huyện Nghi Lộc cũng có trên 160ha nghệ, ước tính thu về hơn 2.000 tấn củ. Hiện đang vào mùa thu hoạch, hoạt động chế biến tinh bột nghệ ở đây cũng khá nhộn nhịp. Địa phương có diện tích trồng nghệ nhiều nhất huyện Nghi Lộc hiện nay là xã Nghi Kiều với hơn 120ha... Tại đây đã có nhiều gia đình mua sắm máy móc khá hiện đại, bao gồm máy rửa ủ nghệ, máy xay ủ nghệ có công suất xay từ 1,2 - 1,5 tấn củ/giờ.

Nghệ sau khi xay nhuyễn được chuyển vào bể ngâm trong nước sạch một thời gian, sau đó chuyển qua máy vắt lấy tinh bột. Sử dụng máy vắt tiết kiệm được rất nhiều công lao động, trung bình 1h máy vắt được 600kg nghệ xay, giảm được hơn 10 lao động cắt thủ công. Công đoạn làm khô bột trước đây phụ thuộc vào trời nắng hay mưa, nay hoàn toàn dùng máy sấy, nên chất lượng tinh bột tốt hơn, màu sắc đẹp hơn.

Gia đình chị Hoàng Thị Hằng ở xã Nghi Kiều đầu tư gần 100 triệu đồng xây dựng nhà xưởng, khoan giếng lấy nước sạch, mua máy lọc nước RO, máy ép lọc tinh bột nghệ, máy sấy khô tinh bột. Nhờ có máy làm thay cho lao động thủ công nên trung bình mỗi ngày chị nhận gia công hơn 1 tấn củ nghệ cho bà con nông dân trong vùng, mỗi vụ gia đình chị chế biến khoảng 300 tấn nghệ củ tươi thành sản phẩm hoàn chỉnh.

Sản phẩm tinh bột nghệ hiện nay đang là mặt hàng dễ tiêu thụ. Theo ông Lê Văn Thương ở xã Nghi Kiều, gia đình ông mỗi ngày chế biến khoảng 5 tấn nghệ củ, cho ra 3 tạ sản phẩm tinh bột đã sấy khô được đóng gói cẩn thận. Hiện đã có nhiều khách hàng ở Hà Nội và nhiều tỉnh thành phía nam đặt mua với khối lượng lớn.

Về hiệu quả trung bình trồng 1 sào nghệ cho năng suất ít nhất 1 tấn củ, nếu bán củ tươi thì thu được 10 - 11 triệu đồng, nếu chế biến sẽ được 70kg tinh bột, thu về khoảng 18 - 19 triệu đồng là chắc chắn.

(Theo nongnghiep.vn)

ĐƯA GÓI KỸ THUẬT ĐỒNG BỘ VÀO CHƯƠNG TRÌNH CANH TÁC LÚA THÔNG MINH

Vụ hè thu 2023, Chương trình canh tác lúa thông minh được các doanh nghiệp phối hợp với các địa phương ĐBSCL tiếp tục áp dụng đồng bộ kỹ thuật, lan tỏa ra sản xuất.

Giảm giống - thay đổi lớn về nhận thức

Vừa qua, tại xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Kiên Giang tổ chức hội thảo đầu bờ về kết quả triển khai thực hiện chương trình Canh tác lúa thông minh vụ hè thu 2023.

Tại HTX nông nghiệp Tân Lập – Đập Đá (xã Tân Hội), chương trình đã thực hiện thí điểm mô hình cơ giới hóa gieo sạ lúa bằng máy sạ cụm do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn – Kim Hồng cung cấp với lượng giống chỉ 60kg/ha và quản lý đồng ruộng theo chương trình Much More Rice của Công ty TNHH Bayer Việt Nam. Đây là giải pháp quản lý cỏ dại và các dịch hại tích hợp trên ruộng lúa theo bộ sản phẩm của Bayer, giúp cây lúa khỏe, phát triển tốt, tăng năng suất, chất lượng và lợi nhuận. Mô hình sử dụng phân bón Đầu Trâu TE A1 và TE A2 chuyên dùng cho lúa, loại chậm tan, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tân Hội là xã thuần nông của huyện Tân Hiệp (Kiên Giang) có diện tích đất nông nghiệp 3.659ha, chủ yếu sản xuất lúa 2 đến 3 vụ/năm. Do tập quán sạ lan, mật độ dày từ 150 - 200kg lúa giống/ha nên nông dân thường sử dụng phân bón, thuốc BVTV nhiều nhằm đảm bảo năng suất nhưng đã tác động xấu đến môi trường.

Theo ông Hồ Hoàng Thu, Giám đốc HTX nông nghiệp Tân Lập – Đập Đá, HTX có 65 thành viên, với diện tích canh tác 93ha. Nông dân từ lâu đã quen với tập quán sạ dày từ 150kg lúa giống/ha trở lên. Với việc thí điểm sạ cụm bằng máy, lượng lúa giống chỉ còn 60kg/ha, đây là sự thay đổi lớn cả về nhận thức lẫn quy trình canh tác.

Áp dụng gói kỹ thuật cho sản xuất thông minh

Tại hội thảo, TS Hồ Văn Chiến, cố vấn kỹ thuật của Chương trình Canh tác lúa thông minh đã chia sẻ với bà con nông dân về quy trình quản lý dịch hại tổng hợp trên cây lúa. Trong 40 ngày đầu, nếu hệ sinh thái đồng ruộng được cân bằng, bảo tồn các loài thiên địch thì không cần phun thuốc BVTV. Một số loại dịch hại như bọ trĩ (bù lạch), sâu ăn lá, sâu cuốn lá nhỏ... gây hại nhưng cây lúa có khả năng tự bù đắp, phục hồi, không gây ảnh hưởng đến năng suất. Bà con nông dân chỉ sử dụng thuốc BVTV khi dịch hại đã phát triển tới ngưỡng và nên tuân thủ theo nguyên tắc “4 đúng”.

Theo ông Hồ Thế Huy, Phó trưởng phòng Marketing (Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền, phân bón Đầu Trâu TE A1 với hàm lượng đạm cao, lân trung bình, kali và các trung, vi lượng phù hợp, dùng để bón thúc giúp lúa ra rễ mạnh, đẻ nhánh khỏe, tăng số chồi hữu hiệu. Còn phân bón Đầu Trâu TE A2 với hàm lượng kali cao, các chất đạm, lân và trung, vi lượng phù hợp, dùng để bón đón

đồng cho lúa, giúp có đồng to, trổ đều và tăng số hạt chắc trên bông. Đặc biệt, đây là loại phân có bổ sung chất làm chậm tan, giúp giảm lượng phân bón thất thoát, tiết kiệm chi phí đầu tư và bảo vệ môi trường.

TS Lê Văn Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Kiên Giang đánh giá, chương trình Canh tác lúa thông minh là gói kỹ thuật được lựa chọn để giúp nông dân sản xuất lúa thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm chi phí, giảm tác động đến môi trường và tăng lợi nhuận.

Thông minh” được thể hiện qua việc chọn giống lúa phù hợp với mùa vụ sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường; chọn loại vật tư có chất lượng, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tối đa chi phí nhờ giảm lượng giống, giảm phân bón, thuốc BVTV, giảm nước tưới, giảm ô nhiễm môi trường, tăng hiệu quả trong sản xuất...

(Theo nongnghiep.vn)

LỢI NHUẬN TĂNG GẤP ĐÔI NHỜ TRỒNG LÚA HỮU CƠ LIÊN KẾT

Năng suất (tươi) lúa hữu cơ (giống lúa ST25) đạt 7 tấn/ha, bán tại ruộng 12 triệu đồng/đồng/tấn. Với giá bán này, nông dân lãi gấp 2 lần so với canh tác thông thường.

Vụ đông xuân 2022 - 2023, ông Nguyễn Văn Tuấn tại thôn Tiên Mỹ 2, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh (Quảng Trị) hợp tác với Tổng Công ty thương mại Quảng Trị trồng 4ha lúa hữu cơ, giống lúa ST25. Cùng tham gia chương trình này còn có 16 hộ dân khác tại thôn Tiên Mỹ với tổng diện tích 14ha.

Các hộ dân tham gia được Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị hỗ trợ 50% kinh phí giống, khay mạ và vật tư phân bón, chế phẩm sinh học. Phần còn lại, Tổng Công ty thương mại Quảng Trị cho nông dân vay trả chậm đến cuối vụ.

Theo Ông Trần Cảnh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị, sau khi chọn địa điểm thực hiện mô hình, cán bộ kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trạm Khuyến nông Vĩnh Linh phối hợp với Tổng Công ty thương mại Quảng Trị đã tổ chức 2 lớp tập huấn hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất lúa hữu cơ sử dụng mạ khay - máy cấy cho các hộ tham gia mô hình và các hộ lân cận.

Toàn bộ các khâu cày, cấy, phun chế phẩm, thu hoạch đều sử dụng cơ giới hóa. Nông dân chủ yếu chỉ lo điều tiết nước vào ruộng, thăm đồng phát hiện sâu bệnh để báo cho cán bộ kỹ thuật của Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị.

Theo tính toán, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị đã hỗ trợ người dân số tiền 13 triệu đồng/ha (bằng 50% giá trị đầu vào).

Theo ông Nguyễn Văn Tuấn, lúa được phun 6 lần chế phẩm sinh học bằng máy bay không người lái; tuyệt đối không sử dụng phân bón vô cơ và thuốc BVTV. Từ ngày cấy (9/1/2023), cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt, đẻ nhánh khỏe, ít sâu bệnh.

Đến thời điểm cuối tháng 4/2023 (sau 110 ngày sinh trưởng và phát triển), ông Tuấn gặt thử và cho thấy năng suất lúa tươi đạt 3,5 tạ/sào (500m²), tương đương 7 tấn tươi/ha.

Với giá thu mua lúa tươi tại ruộng là 12 triệu đồng/tấn theo cam kết, nông dân sẽ thu về 84 triệu đồng/ha. Trong khi đó, tổng chi phí đầu tư hết hơn 47 triệu đồng, nông dân vẫn lãi ròng gần 37 triệu đồng/ha/vụ.

So với giống lúa đối chứng HC95 canh tác thông thường, nông dân trồng lúa hữu cơ có liên kết sản xuất cho hiệu quả kinh tế gấp hơn 2 lần.

Lâu nay canh tác lúa theo lối truyền thống, sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu mà nông dân không ý thức được vấn đề ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người trồng lúa cũng như người tiêu dùng. Nay có phương thức canh tác mới, cho sản phẩm sạch, hiệu quả kinh tế cao, lại sử dụng máy móc trong hầu hết các khâu sản xuất nên nông dân rất phấn khởi.

Theo ông Lê Đình Dũng, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Lâm, cuối tháng 4 tại xảy ra trận gió lốc lớn. Một số diện tích lúa bị ngã rạp nhưng lúa hữu cơ vẫn đứng vững trong giông lốc.

Thực tế cho thấy sản xuất hữu cơ giúp cây lúa phát triển khỏe, khả năng chống chịu sâu bệnh và thời tiết cực đoan tốt hơn. Qua khảo sát của ngành nông nghiệp, trong tổng số 670ha lúa nước của toàn xã có 300ha đủ điều kiện sản xuất lúa hữu cơ. Với lợi ích về kinh tế và môi trường nhờ trồng lúa hữu cơ mang lại, chúng tôi đặt ra mục tiêu sẽ có 300ha lúa hữu cơ vào năm 2030.

(Theo nongnghiep.vn)

CHĂN NUÔI

BẢO VỆ SỨC KHỎE VẬT NUÔI MÙA NẮNG NÓNG

Hiện Phú Yên đang bước vào những tháng cao điểm của mùa nắng nóng. Vì vậy, việc giải nhiệt, chống nóng, chủ động nguồn thức ăn thô xanh cho vật nuôi... là cần thiết để giúp vật nuôi nâng cao sức khỏe, hạn chế nguy cơ xảy ra dịch bệnh.

Chủ động tích trữ thức ăn cho gia súc

Mấy ngày nay, vợ chồng ông Nguyễn Văn Phụng ở xã An Phú (TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) tất bật sắp xếp, chất gọn lại lượng rơm vừa thu gom được sau vụ thu hoạch lúa vừa qua. Theo ông Phụng, toàn bộ số rơm này, vợ chồng ông thu gom được từ hơn 1 mẫu ruộng của gia đình và mua thêm của nhiều gia đình khác quanh vùng. Gia đình ông sẽ tích trữ, làm thức ăn dự trữ cho đàn bò trong những tháng tới. Gia đình ông nuôi 3 con bò cái sinh sản và 3 con bò thịt. Lúc trước, bò có giá cao thì gia đình tôi nấu cháo cám gạo với cám hỗn hợp cho ăn, còn nay bò mất giá nên chủ yếu cho ăn cỏ và rơm là chính.

Tại vùng miền núi, nơi đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống, phương thức chăn nuôi gia súc thả rông còn nhiều thì tình trạng thiếu thức ăn cho gia súc trong mùa này thường xuyên xảy ra bởi các đồng cỏ tự nhiên gần như trơ trụi vì nắng nóng và thiếu nước. Chính vì vậy, việc tích trữ thức ăn thô xanh cho gia súc là vô cùng quan trọng để đảm bảo sức khỏe cho vật nuôi.

Theo Phòng NN&PTNT huyện Sông Hinh, tỉnh

Phú Yên, tổng đàn bò của toàn huyện hơn 17.200 con, nuôi chủ yếu ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vì vậy, nhiều người vẫn còn tập quán chăn nuôi gia súc phụ thuộc vào đồng cỏ tự nhiên, nhiều nguy cơ gia súc sẽ bị thiếu ăn trong mùa này, ảnh hưởng đến sức khỏe, sức đề kháng và có nguy cơ xảy ra dịch bệnh. Để giúp bà con chủ động được nguồn thức ăn cho vật nuôi, Phòng NN&PTNT huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đang vận động, hướng dẫn bà con thu gom rơm rạ, đọt mía, sắn sau thu hoạch về tích trữ. Đồng thời còn hướng dẫn bà con cách ủ chua các loại phụ phẩm nông nghiệp để trữ được lâu dài và hỗ trợ cho gia súc tiêu hóa tốt hơn. Ngoài ra, thời gian qua, huyện Sông Hinh còn tích cực hướng dẫn, triển khai các mô hình tận dụng đất trống quanh vườn nhà trồng cỏ nuôi bò cho bà con vùng đồng bào. Nhiều gia đình cũng đã dần thay đổi thói quen chăn nuôi bò phụ thuộc hoàn toàn vào cỏ tự nhiên như trước đây.

Theo Mí Len ở xã Ea Bar (huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên), gần tháng nay, mí phải lùa bò đi xa, vào các khu rẫy trồng keo thì mới có cỏ cho bò ăn. Chiều sau khi lùa bò về nhà, mí còn cho ăn thêm rơm rạ, đọt sắn mà gia đình thu gom trong đợt thu hoạch vừa rồi, mới giúp bò đủ no.

Giải nhiệt cho vật nuôi

Trong những tháng mùa hè, nền nhiệt luôn ở mức cao, vì vậy việc giải nhiệt, giảm nóng cho vật nuôi cần được quan tâm đúng mức để tránh vật nuôi bị kiệt sức, suy giảm sức đề kháng. Theo bà Lê Thị Ngọc Hà ở xã Hòa Thắng (huyện Phú Hòa, Phú Yên), những ngày nắng nóng, cơ thể vật nuôi cũng nóng theo, vật nuôi thường có xu hướng uống nước nhiều, ăn ít, chính vì vậy sức khỏe rất dễ suy kiệt. Để giúp đàn gà giải nhiệt, tôi thường bổ sung các loại vitamin, khoáng chất vào trong nước cho gà uống. Ngoài ra, tôi còn thực hiện nhiều cách chống nóng cho khu trại nuôi để giúp hạ nhiệt như dùng tàu lá dừa, bao bố lót trên mái chuồng. Những thời điểm nắng gắt, tôi bơm nước tưới lên mái, nước thấm vào bao bố giúp mái chuồng hạ nhiệt, chuồng nuôi nhờ vậy cũng bớt nóng.

Còn theo ông Nguyễn Quốc Trung ở xã An Nghiệp (huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên), bình thường, mỗi ngày vợ chồng ông chỉ dội rửa chuồng, tắm heo 1 lần. Nhưng mấy tuần qua, trời nắng nóng, gia đình ông phải dội chuồng, xịt nước tắm heo 2 lần/ngày, có vậy heo mới đỡ nóng, ăn uống được.

Theo số liệu thống kê, hiện đàn trâu, bò toàn tỉnh có 169.834 con, giảm khoảng 1,5% so cùng kỳ năm trước; đàn heo 153.713 con, tăng 5,06%; đàn gia cầm gần 4,4 triệu con, tăng 3,42%. Theo khuyến cáo của ngành Chăn nuôi, đối với những hộ nuôi bò, mùa này phải đảm bảo bò được nuôi nhốt trong chuồng có mái che, có bóng mát và được cung cấp đầy đủ nước uống, có thể bổ sung muối khoáng, vitamin...

Ngoài ra, người chăn nuôi còn phải chú trọng đến công tác vệ sinh môi trường, chất thải từ chăn nuôi cần được thu gom thường xuyên và xử lý đúng cách, chuồng trại đảm bảo thoáng mát. Người chăn nuôi cũng phải chú ý đến công tác phòng ngừa dịch bệnh

vì trong điều kiện sức khỏe vật nuôi suy giảm thì dịch bệnh rất dễ bùng phát.

Theo ông Hoàng Kim Chung, Trạm trưởng Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Sông Ninh, tỉnh Phú Yên, địa phương đã tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng cho đàn trâu, bò, kết quả khoảng 85% đàn được tiêm. Tuy nhiên, tỉ lệ trâu, bò tiêm vắc xin tụ huyết trùng lại rất thấp, vì vậy nguy cơ xảy ra dịch bệnh khá cao, nhất là thời điểm đàn vật nuôi có thể bị thiếu ăn, bị nắng nóng làm suy giảm sức đề kháng như hiện nay. Để phòng ngừa hiệu quả dịch bệnh, người chăn nuôi phải chủ động tiêm phòng vắc xin, không nên chỉ trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước.

(Theo baophuyen.vn)

KỸ THUẬT NUÔI BÒ SINH SẢN NHỐT CHUỒNG

Nuôi bò sinh sản nhốt chuồng đang là hướng đi thu hút nhiều hộ nông dân đầu tư nhằm gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

Chọn bò giống

Một trong những yếu tố quyết định đến thành công của nuôi bò sinh sản là lựa chọn giống bò. Để chọn giống bò tốt, người nuôi cần lưu ý: Nhìn bộ phận vú của bò, 4 vú phải phát triển đều nhau, da không quá dày, mềm mại, thấy được tĩnh mạch nổi lên. Phần khung xương sườn phải nở rộng, phần bụng to vừa phải, lưng thẳng. Chân khỏe, trụ vững, móng không được hở. Phần mông (khung xương chậu) nở rộng. Đầu không quá to, mõm và mũi phải to, rộng, răng trắng sáng phát triển đồng đều. Cổ thanh mảnh, nhiều nếp nhăn. Nhìn nhanh nhẹn, khỏe mạnh, nhìn lạnh tính, cơ thể phát triển cân đối, lớp lông trên da không quá rậm.

Chuồng trại

Chuồng nuôi được xây dựng dựa trên số lượng đàn bò và quy mô chăn nuôi hộ gia đình hay trang trại. Chăn nuôi bò theo hình thức nhốt chuồng là bò sẽ được chăm sóc nuôi dưỡng tại chuồng nên yêu cầu chuồng trại phải đảm bảo được đầy đủ các bộ phận như nền, mái, rào chắn xung quanh, máng ăn, máng uống, hố chứa phân. Hướng chuồng tốt nhất vẫn là hướng Nam hoặc Đông Nam, đây là hướng tránh gió đón nắng, rất tốt cho sức khỏe và sự phát triển của bò. Chọn vùng đất cao ráo, thoáng mát, không đọng nước, cách xa khu vực sinh sống của con người để xây chuồng. Cần phải có 1 khoảng sân trống để bò vận động. Nền chuồng phải khô ráo, có độ dốc hướng về các rãnh thoát nước. Có thể để nền đất (được nện chặt) hoặc tráng xi măng, nền gạch... Hệ thống thoát nước phải hoạt động tốt. Có thể ngăn thành các ô rộng để nuôi nhốt 5 - 7 con cùng một chuồng hoặc dùng ống kẽm hàng cũi để nuôi nhốt riêng thành từng con.

Nước uống

Mỗi ngày nên cho bò ăn tổng lượng thức ăn 35-37 kg, tính cho bò cái có trọng lượng 240-260 kg/con.

Đối với thức ăn thô xanh: Đây là nguồn cung cấp dưỡng chất chủ yếu cho bò sinh sản. Tỷ trọng trong tổng lượng thức ăn 24 - 25 kg/con/ngày (chiếm đến 70%).

Đối với thức ăn khô: Chiếm 20% trong tổng khẩu phần ăn, tức là khoảng 7 - 8 kg/con/ngày hoặc có thể cho ăn theo tỷ lệ bằng 3% trọng lượng cơ thể.

10% còn lại trong khẩu phần ăn là thức ăn tinh bao gồm các loại có sẵn trên thị trường, hoặc có thể tự trộn từ các loại thức ăn như cám gạo, ngô, bột cá, các loại đạm khô...

Nước uống

Phải cung cấp lượng nước sạch đầy đủ cho bò mỗi ngày. Thông thường, cơ thể của bò trưởng thành cần 40 - 50 lít nước/ngày. Ngoài ra, nếu nhiệt độ không khí lạnh thì có thể giảm lượng nước xuống 20 - 25 lít/ngày, vào mùa nắng nóng có thể lên 60 - 70 lít/ngày.

Chăm sóc

Sát khuẩn chuồng trại định kỳ bằng Benkocid, Cloramin 3 - 5%. Sau mỗi đợt nuôi dùng nước vôi 20% quét toàn bộ khu vực chuồng nuôi.

Cung cấp đầy đủ thức ăn theo tiêu chuẩn cho từng giai đoạn sinh trưởng.

Nước uống đủ và sạch.

Thực hiện tiêm phòng vaccine cho bò. Định kỳ tẩy giun, ve, ký sinh trùng.

Thường xuyên theo dõi bò, chăm sóc bò để kịp thời phát hiện các dấu hiệu bò bị bệnh đầu tiên để có những biện pháp trị bệnh kịp thời.

Phối giống

Tuổi phối giống lần đầu của bò mẹ là khi được 1,5 tuổi với trọng lượng yêu cầu phải nặng từ 170 kg trở lên. Khi thấy bò có nhiều dấu hiệu như biếng ăn, phần âm hộ chuyển sang màu hồng đỏ, hay rống, nhảy lên cơ thể con bò khác... chứng tỏ bò đã đến thời kỳ động dục. Đây là thời điểm thích hợp để cho bò cái phối giống. Trong vòng 10 - 20 giờ khi bò có dấu hiệu động dục là thời điểm phối giống hiệu quả nhất.

Chăm sóc bò cái mang thai

Khi bò cái đã mang thai, thức ăn phải cho bò ăn đủ 35 - 40 kg thức ăn, bao gồm thức ăn xanh chiếm 70 - 80%, thức ăn khô (rơm ủ) 2 - 3 kg/con, 1 - 2 kg thức ăn tinh trộn sẵn, bổ sung thêm muối, bột xương, khoáng chất... Đảm bảo đủ lượng nước cho bò, bởi giai đoạn cuối thai kỳ nhu cầu nước sẽ tăng lên rất nhiều có thể tăng gấp đôi lượng nước lúc bình thường.

Cho bò nghỉ ngơi, không kéo nặng hay cày bừa. Bò cái mang thai khoảng 280 - 285 ngày. Nếu quá trình sinh nở gặp trở ngại, phải can thiệp giúp bò. Cắt dây rốn cho bê con, dùng iodine để sát trùng. Sau đó để bê con nằm bên cạnh bò mẹ.

(Theo nguoiichannuoi.vn)

PHÒNG, TRỊ BỆNH VIÊM PHỔI MÀNG PHỔI TRÊN HEO

Bệnh viêm phổi - màng phổi hay còn gọi là viêm phổi dính sườn là một bệnh truyền nhiễm lây lan mạnh, gây do *Actinobaccillus pleuropneumoniae* ở heo mọi lứa tuổi. Tỷ lệ heo mắc bệnh trong đàn có khi lên 90% và 40 - 50% trường hợp heo bệnh chết do suy hô hấp.

Thường bệnh kể phát sau heo khi mắc bệnh suyễn, hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp (tai xanh - PRRS), bệnh tụ huyết trùng. Trong các trường hợp này bệnh trầm trọng hơn và tỷ lệ chết rất cao.

Triệu chứng

Tùy mức độ nhiễm và khả năng đề kháng của cơ thể, bệnh thường tiến triển 3 thể: Thể quá cấp, thể

cấp tính và thể mãn tính.

Thể quá cấp: Heo bệnh sốt cao 40 - 41,5°C và thường chết sau 6 - 10 giờ khi xuất hiện các triệu chứng rối loạn hô hấp đầu tiên. Heo đột tử thường có dấu hiệu máu chảy kèm với bọt trắng ra từ mũi.

Thể cấp tính: Bệnh tiến triển rất nhanh, sốt cao 41,5°C. Vật bệnh thở thể bụng khó khăn, đôi khi khò khè, ho và tím tái. Mắt đỏ, nhiều dử (dễ nhầm lẫn với bệnh dịch tả). Nhiều vùng da mỏng và tai tím bầm từng mảng. Từ mũi chảy nhiều dịch nhày màu đục, đôi khi lẫn máu. Heo ăn ít đến bỏ ăn uống, nằm lỳ một chỗ và nếu không chăm sóc tốt và can thiệp kịp thời, heo chết sau 3 - 5 ngày với tỷ lệ cao, có khi đến 50%.

Thể mãn tính: Thân nhiệt sốt nhẹ, lúc ăn, lúc bỏ hay ho khan, thở thể bụng, lông dựng, da nhợt nhạt, tăng trọng kém.

Bệnh tích

Khi heo chết, bệnh tích tập trung ở phổi và màng phổi với những ổ hoại tử ở các thùy dưới, thùy hoành cách, viêm màng phổi. Trong lòng ngực chứa nhiều dịch thấm xuất màu hồng. Phế quản và khí quản chứa nhiều dịch nhày màu trắng đục, có khi màu hồng. Hầu hết các trường hợp viêm fibrin, phù nề và dính phổi với màng phổi. Viêm fibrin màng tim và viêm, xuất huyết hạch lympho phế quản. Phổi viêm dính sườn có mũ.

Chẩn đoán

Dựa vào dịch tể bệnh, các triệu chứng lâm sàng và bệnh tích mổ khám. Điển hình là viêm phổi màng phổi, dịch thấm xuất trong xoang ngực, trong màng phổi và nhiều trường hợp dính phổi với màng phổi.

Phòng bệnh

Tiêm vaccine là biện pháp phòng hữu hiệu nhất: Vaccine INGELVAC H chứa 6 type huyết thanh 1, 2, 3, 4, 5 và 7 được vô hoạt của vi khuẩn *Actinobaccillus pleuropneumoniae* dùng để phòng bệnh viêm phổi - màng phổi và giảm các bệnh tích ở phổi gây ra bởi vi khuẩn *Actinobaccillus pleuropneumoniae* trên heo.

- Heo con dưới 40 kg: Tiêm 2 ml (giai đoạn heo 6 - 10 tuần) có thể tiêm liều thứ 2 vào 14 - 21 ngày sau.

- Heo giống: Tiêm 4 ml. Liều thứ 2: 14 - 21 ngày sau được khuyến dùng.

Điều trị

Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ, tẩy uế chuồng nuôi và môi trường chăn nuôi bằng thuốc sát trùng, tách heo bệnh ra khỏi đàn và chăm sóc nuôi dưỡng tốt.

Sử dụng thuốc nâng cao sức đề kháng và bồi bổ cơ thể (Vitamin C + cafeinnatribenzoat, tiêm bắp; catosal, tiêm bắp; gluco-KC + Vitamin tổng hợp + thuốc giải độc gan thận + thuốc giảm sốt, cho uống); kết hợp với thuốc giảm ho long đờm (bromhexin, tiêm bắp); thuốc giảm viêm (Dexamethazon, tiêm bắp - không dùng Dexamethazon cho heo đang mang thai).

Dùng thuốc kháng sinh đặc trị (AZIFLOR 1 ml/10 kg thể trọng, 2 ngày tiêm 1 mũi hoặc BIO TIAMULIN 10% 1 ml/10 kg thể trọng, ngày tiêm 1 mũi. Hoặc LINSPEC 5/10 1 ml/10 kg thể trọng, ngày tiêm 1 mũi. Hoặc AMOXOIL RETARD 1 ml/10 kg thể trọng, 2 ngày tiêm 1 mũi).

(Theo nguoiichannuoi.vn)

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI TRÂU BÒ TRONG MÙA NẮNG NÓNG

Mùa nắng nóng trâu bò thường ăn ít, sức đề kháng giảm. Các loại dịch bệnh thường xảy ra như: tụ huyết trùng, lở mồm long móng, viêm da nổi cục... dễ phát sinh, lây lan nhanh gây thiệt hại lớn về kinh tế cho người chăn nuôi. Để giảm thiểu tác động do nắng nóng gây hại trên trâu, bò, người chăn nuôi cần lưu ý một số biện pháp kỹ thuật sau:

1. Chuồng trại

Chuồng trại trâu bò nên làm đơn giản, có thể bằng mái ngói, tấm lợp fibro xi măng, tranh,... để chống nóng trực tiếp. Nếu có điều kiện nên làm mái chuồng theo kiểu 2 mái để tăng cường độ thoáng của chuồng nuôi, đồng thời lắp hệ thống phun nước làm mát mái. Có thể trồng thêm một số loại dây leo phủ mái như Sắn dây, mướp... để làm mát.

Tuy nhiên cũng cần lưu ý trong những ngày nắng nóng thường có mưa đột xuất, nhất là về đêm. Lúc này cần nhanh chóng che chắn để đảm bảo cho trâu bò không bị nhiễm lạnh đột ngột.

Thường xuyên khơi thông cống rãnh, không để phân và chất thải ứ đọng sẽ phát sinh mầm bệnh. Nên sử dụng các chế phẩm khử mùi nhằm hạn chế mùi hôi trong chuồng nuôi.

Xung quanh chuồng nên lắp mùng chống mòng, ruồi, muỗi...

2. Chăm sóc, nuôi dưỡng:

Tăng cường thức ăn thô xanh; bổ sung thêm vitamin C, chất điện giải.

Đảm bảo cho trâu bò ăn đủ thức ăn thô xanh từ 10 - 35 kg/con/ngày bổ sung thức ăn tinh (1-3 kg/con/ngày). Nên cho trâu bò ăn nhiều lần trong ngày.

Cung cấp đủ nước uống mát, sạch cho trâu bò uống tự nhiên.

Chế độ tắm chải cho trâu bò 1 - 2 lần/ngày để làm giảm nhiệt cho cơ thể.

Thời gian chăn thả gia súc: buổi sáng sớm trước 9h00; buổi chiều chăn thả muộn từ 15h00 - 18h00. Không chăn thả gia súc ngoài trời nắng gắt trong thời gian dài, nếu nhiệt độ ngoài trời quá cao, nắng gắt nên nhốt trâu, bò và cho ăn tại chuồng, hoặc buộc ở những nơi có bóng mát.

3. Phòng bệnh:

Mùa nắng nóng cần giảm nhiệt độ chuồng nuôi bằng cách vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ, thu gom phân đưa vào hố chứa phân, rắc vôi bột trên bề mặt có thể lắp quạt thông gió. Định kỳ mỗi tuần sát trùng, tẩy uế chuồng trại và khu vực xung quanh chuồng nuôi từ 1 - 2 lần để tiêu diệt mầm bệnh bằng các loại thuốc sát trùng như Han -Iodine, Benkocid, vimekon, vôi bột,...

Thường xuyên theo dõi trạng thái, sức khỏe trâu bò. Khi phát hiện thấy trâu, bò có biểu hiện không bình thường như mất thăng bằng, đi lảo đảo, cần áp dụng ngay các biện pháp làm mát để hạn chế rủi ro. Cần tách riêng trâu, bò ra nơi có bóng mát, tạo sự thông thoáng nơi nhốt, dùng ngay hệ thống quạt làm mát nhưng không nên cho thổi trực tiếp vào trâu, bò, tránh cho trâu, bò bị sốc, choáng. Có thể dùng đá lạnh chườm mát vùng đầu, vùng mặt; đồng thời cho trâu, bò uống

nước điện giải khi ổn định mới cho trâu, bò nhập đàn.

4. Triệu chứng:

Trâu, bò bị cảm nắng, cảm nóng thường dễ nhận thấy là con vật mất thăng bằng, đi lảo đảo. Kiểm tra nhiệt độ tăng cao (40-41°C). Tần số hô hấp và tim mạch tăng, đồng tử mắt lúc đầu giãn rộng sau đó thu hẹp. Giai đoạn cuối, con vật khó thở, niêm mạc tím bầm, co giật, mất phản xạ và chết.

5. Điều trị:

Trường hợp đang chăn thả hoặc vận chuyển, cần sớm phát hiện và đưa ngay trâu, bò vào nơi râm mát, dẫn mật độ hoặc thả khỏi xe để con vật dễ thải nhiệt.

Dùng quạt gió từ phía trước, tốc độ vừa phải để con vật hạ nhiệt từ từ, tránh gây sốc, choáng. Dùng khăn mát lau cho con vật, lau từ phần mặt, đầu đến toàn thân, khoảng 1 - 2 giờ sau có thể tắm cho con vật. Chú ý không dùng nước lạnh dội ngay vào vùng đầu, mặt của con vật để gây sốc, choáng.

- Đối với trâu, bò bị cảm nóng trong chuồng nuôi, cần tăng thông thoáng chuồng nuôi, dẫn mật độ.
- Cho uống nước mát có hòa điện giải, vitamin C, orsol.
- Sử dụng thuốc trợ tim và trợ hô hấp như: Caffein, Camphorate.

- Cho uống hoặc tiêm thuốc hạ sốt như Analgine +C, Paracetamol+C: liều 20mg/kg thể trọng.

- Có thể truyền tĩnh mạch dung dịch Glucoza, nước muối sinh lý, các thuốc trợ sức, trợ lực...

- Tiêm vitamin C 10%: liều 5-10 ml/con, ngày 2 lần

Chú ý: chủ động tiêm phòng cho trâu, bò đầy đủ các loại vắc-xin như: tụ huyết trùng, lở mòm long móng, viêm da nổi cục. Theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

(Theo khuyennongpy.org.vn)

6 YẾU TỐ CẦN CÂN NHẮC

KHI LỰA CHỌN KHOÁNG VI LƯỢNG

Từ trước đến nay, đã có khá nhiều thông tin về ảnh hưởng của khoáng vi lượng trên năng suất vật nuôi, trong đó nhấn mạnh sự cần thiết phải đáp ứng nhu cầu của vật nuôi để bảo đảm sự đồng đều của cả đàn. Mặc dù nghe có vẻ đơn giản khi chỉ cần bảo đảm có đủ liều lượng vi khoáng trong khẩu phần thức ăn, nhưng sự thực khi ứng dụng vào chăn nuôi thì phức tạp hơn rất nhiều.

Khoáng vi lượng phải được cơ thể vật nuôi vận chuyển đến vị trí hấp thụ ở ruột với dạng có thể hấp thu được, từ đó mới mang lại năng suất mong muốn như tăng trọng, hiệu quả chuyển hóa thức ăn và tỷ lệ thịt. Cần cân nhắc các yếu tố khác nhau ảnh hưởng như thế nào đến lượng vi khoáng thực sự được vật nuôi hấp thụ, có thể giúp tăng độ chính xác của việc bổ sung khoáng vi lượng. Dưới đây là 6 yếu tố được các chuyên gia dinh dưỡng khuyến nghị nên cân nhắc kỹ để chọn được nguồn khoáng vi lượng phù hợp trong khẩu phần thức ăn chăn nuôi (TĂCN).

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự hấp thu khoáng và các dưỡng chất ở vật nuôi

Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự hấp thu khoáng vi lượng ở vật nuôi gồm: Nguồn và độ ổn định về mặt hóa học, cũng như vị trí của vi khoáng trong premix hoặc thức ăn hoàn chỉnh. Các chất khoáng vô cơ như khoáng dạng sulphate, là các hợp chất có liên kết

hóa học yếu, do đó có độ phản ứng cao trong premix và TĂCN. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến sự khả dụng của khoáng mà còn tác động đến sự khả dụng hoặc hiệu quả của các thành phần thức ăn chính yếu khác như chất béo, vitamin, men tiêu hóa (enzyme)...

Trên hết, các khoáng chất cạnh tranh nhau để được hấp thụ bởi ruột, điều này dẫn đến khoáng Đồng có thể bị giảm hấp thu khi Kẽm dạng tan được cho ăn với lượng cao hơn. Nên lựa chọn các loại khoáng vi lượng có đặc tính phù hợp, như sản phẩm Selko IntelliBond là khoáng có liên kết cộng hóa trị giữa kim loại với phối tử (ligand), nhờ đó sản phẩm tạo một hợp chất ổn định hơn như chúng ta thường thấy ở các khoáng hữu cơ. Ngoài ra, IntelliBond có các nguyên tử kim loại trong một cấu trúc tinh thể, từ đó giúp giảm khả năng phản ứng hóa học và giảm khả năng làm hư hỏng các dưỡng chất khác trong TĂCN, đồng thời tăng cường độ ổn định của men tiêu hóa, tỷ lệ sống của lợi khuẩn bổ sung cũng như cải thiện chất lượng dưỡng chất cung cấp cho cơ thể vật nuôi. Hơn nữa, IntelliBond chứa tỷ lệ tương đối cao của kim loại trên 1 kg sản phẩm, tạo điều kiện cho việc thiết kế công thức TĂCN được linh hoạt hơn.

2. Kích thước hạt của nguồn khoáng vi lượng

Đây là một yếu tố thường bị bỏ qua khi cân nhắc quyết định dùng sản phẩm khoáng vi lượng nào. Tuy nhiên đây là một câu hỏi cốt yếu cần phải được trả lời khi đánh giá nên chọn loại khoáng vi lượng nào để sử dụng. Kích thước hạt quyết định hoạt năng của sản phẩm và có ảnh hưởng đến quá trình trộn, tính phản ứng hóa học, độ tan và cuối cùng là hiệu quả của sản phẩm. Lựa chọn kích thước hạt là vấn đề tìm kiếm sự cân bằng phù hợp giữa lợi ích và bất lợi.

Hạt có kích thước nhỏ sẽ dễ trộn hơn nhưng chúng có nhiều khả năng bị phân tách hơn trong quá trình vận chuyển và có diện tích bề mặt lớn hơn cho sự diễn ra của các phản ứng hóa học. Điều này sẽ ảnh hưởng đến các thành phần thức ăn khác như đã đề cập ở trên. Vì vậy, mặc dù với 2 nguồn khoáng có tính chất hóa học tương tự nhau, nhưng kích thước hạt có thể gây ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản phẩm và kết quả cuối cùng của người chăn nuôi.

3. Nguồn khoáng giúp giảm thiểu sự phân tách và có khả năng trộn phù hợp

Selko đã sử dụng kiến thức từ các chuyên gia đầu ngành từ các lĩnh vực khác nhau trong chuỗi sản xuất để xác định kích thước hạt lý tưởng cho sản phẩm khoáng Selko IntelliBond với tên gọi là công nghệ hạt OptiSize (có thể hiểu là kích thước tối ưu). Kích thước hạt lý tưởng này sẽ giảm thiểu sự phân tách trong thức ăn hay premix và bảo đảm khả năng trộn tốt trong quá trình sản xuất.

Quy trình công nghệ được sử dụng để tạo ra các hạt này đảm bảo tính đồng nhất về kích thước hạt và dạng hình cầu với độ đồng đều cao dựa trên phân tích nhiễu xạ tia laser (laser). Kết quả của nghiên cứu này cho thấy, Optisize có kích thước hạt lý tưởng để cải thiện quá trình pha/trộn, độ lưu chuyển và giảm rủi ro trong quá trình bảo quản.

Các nghiên cứu cũng cho thấy sự cải thiện khả

năng trộn của thức ăn hoàn chỉnh như được biểu thị bằng hệ số biến thiên (coefficient of variation-cv) (số thấp hơn cho thấy khả năng trộn được cải thiện tỷ lệ sống của lợn khấn bổ sung cũng như cải thiện chất lượng dưỡng chất cung cấp cho cơ thể vật nuôi). Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với vật nuôi có lượng thức ăn ăn vào thấp như heo con vì điều quan trọng là với lượng thức ăn ít mà chúng tiêu thụ có chứa tất cả chất dinh dưỡng cần thiết, trong đó khoáng chất là cực kỳ thiết yếu.

4. Nguồn khoáng vi lượng giúp giảm nguy cơ gây bụi

Hơn nữa, kích thước hạt lớn hơn làm giảm nguy cơ tạo bụi của sản phẩm, nhờ đó sẽ ít có bụi hơn. Sự tích ẩm được đo lường trong các premix chứa khoáng OptiSize IntelliBond so với premix chứa hỗn hợp các khoáng vô cơ và hữu cơ. Các premix này được đặt trong một phòng thí nghiệm có ẩm độ cao trong 24 tiếng. Kết quả thu được cho thấy sự gia tăng trọng lượng của premix chứa IntelliBond chỉ ở mức 1,4% so với mức 6,71% của premix chứa hỗn hợp khoáng hữu cơ/vô cơ.

5. Cần nhắc về phản ứng trong cơ thể vật nuôi

Mặc dù trong quá trình bảo quản và sản xuất, kích thước hạt tương đối lớn được ưa chuộng hơn, nhưng trên phương diện bên trong cơ thể vật nuôi thì lại là một vấn đề khác hoàn toàn. Kích thước hạt nhỏ hơn sẽ tạo một diện tích bề mặt lớn hơn, cho phép tăng độ khả dụng của khoáng chất. Tuy nhiên, với trường hợp của các nguồn khoáng chất không ổn định như khoáng dạng sulfate thì diện tích bề mặt lớn hơn có nghĩa là có nhiều khả năng phản ứng với các thành phần khác trong thức ăn. Trong khi đó, như đã chỉ ra ở trên, các khoáng IntelliBond được cung cấp ở dạng ổn định và diện tích bề mặt lớn hơn sẽ mang lại nhiều lợi ích hơn. Các hạt OptiSize chứa rất nhiều tinh thể IntelliBond nhỏ hơn, nhờ vào các đặc tính sản phẩm, IntelliBond trở nên khả dụng khi sản phẩm đi vào đường tiêu hóa, như hình 3. Điều này làm tăng đáng kể diện tích bề mặt bên trong cơ thể động vật, từ đó bảo đảm độ khả dụng của kim loại nhằm đáp ứng nhu cầu của vật nuôi. Và đây là điều mà không phải lúc nào bạn cũng có thể thấy được với những khoáng chất dạng hydroxy khác.

6. Chọn lựa nguồn khoáng vi lượng với chi phí hợp lý

Đây là một quyết định quan trọng trong việc cải thiện năng suất và sức khỏe vật nuôi. Tuy nhiên, hiểu được cách thức nguồn vi khoáng đó được bổ sung và trộn như thế nào, cũng như ảnh hưởng của khoáng lên các dưỡng chất thiết yếu khác trong thức ăn chăn nuôi mang tính quan trọng không kém trong thiết lập một chiến lược dinh dưỡng chính xác và hiệu quả. Nguồn khoáng vi lượng tốt nhất sẽ mang lại giá trị rất ít nếu nó không được cung cấp một cách nhất quán với số lượng và hình thức chính xác cần thiết cho sức khỏe và năng suất cao nhất của vật nuôi.

Về sản phẩm Selko IntelliBond, với công nghệ OptiSize cho phép cung cấp số lượng lớn các tinh thể IntelliBond nhỏ được gói gọn trong một hạt có

kích thước tối ưu và đồng nhất. Điều này đem lại cho sản phẩm những đặc tính lý tưởng trong sử dụng để sản xuất, tính phản ứng hóa học được giảm bớt, khả năng trộn trong thức ăn được cải thiện và một diện tích bề mặt lớn hơn bảo đảm độ khả dụng của khoáng chất trong việc đáp ứng đầy đủ nhu cầu vật nuôi. Từ đó, có thể hỗ trợ các nhà chăn nuôi giảm bớt các khó khăn gặp phải trong việc cung cấp khoáng chất một cách phù hợp cho vật nuôi, dẫn đến sự cải thiện năng suất vật nuôi và tăng lợi ích kinh tế.

Sản phẩm Selko IntelliBond là khoáng vi lượng hydroxy thế hệ mới được cung cấp bởi Trouw Nutrition, bao gồm: IntelliBond C (khoáng Đồng), IntelliBond Z (khoáng Kẽm) và IntelliBond Mn (Mangan). Kết hợp cùng dịch vụ tư vấn đến từ các chuyên gia khoáng vi lượng của chúng tôi tạo ra nhiều lựa chọn giảm thiểu chi phí, gia tăng hiệu quả cho các nhà máy TĂCN trên cám thành phẩm một cách hợp lý, mà vẫn đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng và phúc lợi cho vật nuôi.

(Theo nguoiichannuoi.vn)

NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI LƯƠN KHÔNG Bùn TRONG BỂ XI MĂNG

Ở tỉnh Phú Yên trước đây, nghề nuôi lươn thương phẩm còn tương đối mới mẻ, chỉ một vài hộ ở huyện Phú Hòa nuôi thí điểm, con giống phải vào miền Nam đặt mua, kỹ thuật nuôi còn thô sơ, chủ yếu nuôi lươn có bùn và cho ăn cá tạp xay nhỏ, rất khó quản lý trong quá trình nuôi.

Nắm bắt được nhu cầu của nhiều bà con nông dân trong tỉnh, từ năm 2020 đến nay, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã triển khai các mô hình nuôi lươn không bùn trong bể xi măng, cho ăn bằng thức ăn công nghiệp. Với kỹ thuật nuôi mới, việc chăm sóc lươn dễ dàng hơn, môi trường nuôi sạch nên mô hình thu hút nhiều hộ nông dân đăng ký tham gia. Như năm 2020, có 07 hộ tham gia mô hình, quy mô 250 m² trên địa bàn huyện Phú Hòa và Tây Hòa. Năm 2021 có 03 hộ tham gia mô hình, với diện tích 108 m² trên địa bàn huyện Phú Hòa và TP. Tuy Hòa. Năm 2022 có 04 hộ tham gia mô hình, với diện tích 275 m² trên địa bàn huyện Tuy An, Tây Hòa và thị xã Đông Hòa. Trong các tháng đầu năm 2023 có 5 hộ tham gia với diện tích 193 m² trên địa bàn huyện Đồng Xuân, Sơn Hòa, Tây Hòa và TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Tổng cộng từ năm 2020 đến 2023, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Phú Yên đã xây dựng 19 mô hình nuôi lươn không bùn với qui mô 826 m² cho 19 hộ tham gia.

Mô hình nuôi lươn không bùn trong bể xi măng của ông Nguyễn Thanh Việt ở xã Hòa Tâm, TX Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Kết quả gần nhất là trong năm 2022 đã triển khai thực hiện mô hình nuôi lươn thương phẩm với quy mô 275m², có 4 hộ tham gia tại các huyện Tuy An, Tây Hòa và TX. Đông Hòa. Trong đó mô hình nuôi lươn không bùn tại xã Hòa Tâm (TX Đông Hòa) của hộ ông Nguyễn Thanh Việt có qui mô lớn nhất với

diện tích 200m². Mô hình này được Trung tâm Khuyến nông tỉnh hỗ trợ 35% con giống, 35% thức ăn, hộ dân đối ứng 65% con giống, 65% thức ăn, 100% thuốc, hóa chất, chi phí điện, công lao động, khấu hao chi phí xây bể nuôi...

Theo ông Nguyễn Thanh Việt, bể nuôi được xây bằng xi măng (mỗi bể 10m²), lót bạt nhựa (loại bạt nuôi tôm) chắc chắn, thiết kế ống cấp, thoát nước riêng biệt. Trong bể treo các chùm dây ni lông để lươn trú ẩn, mực nước duy trì từ 15-20cm. Xung quanh bể được rào chắn cẩn thận, đảm bảo ẩm áp vào mùa đông, thoáng mát vào mùa hè. Nước được lấy từ giếng sinh hoạt, bơm vào bể chứa để phơi trước khi cấp vào bể nuôi. Hàng ngày phải theo dõi hoạt động của lươn nuôi, thay nước trong bể định kỳ 1-2 lần/ngày để đảm bảo môi trường sạch sẽ. Ngoài các kỹ thuật nuôi do cán bộ Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trạm Khuyến nông TX. Đông Hòa hướng dẫn, ông Việt còn phải thường xuyên tắm cho lươn nuôi bằng nước muối pha loãng hoặc chất sát khuẩn iodine định kỳ 3 lần/tháng để phòng bệnh, thường xuyên thay và giặt chùm dây ni lông trong bể nuôi...

Theo ông Việt, mô hình được triển khai từ tháng 7/2022, số lượng giống 12.000 con, mật độ 60 con/m². Sử dụng cám công nghiệp hột nổi để cho lươn ăn, tổng lượng cám công nghiệp cho lươn ăn (10 tháng nuôi) hơn 5,4 tấn. Sau 10 tháng nuôi, lươn phát triển rất tốt, tỉ lệ sống khoảng 83%, trọng lượng bình quân 310g/con, sản lượng thu hoạch hơn 3 tấn lươn thịt, với giá lươn thịt thời điểm xuất 120.000 đồng/kg. Tổng chi phí của mô hình trong 10 tháng nuôi (lươn giống, thức ăn, men tiêu hóa, vitamin C, thuốc, test môi trường, vợt, xô đựng, điện...) gần 297 triệu đồng, tổng thu hơn 370 triệu đồng (3.090kg x 120.000 đồng/kg), cho lãi hơn 73 triệu đồng.

Mô hình này mang lại hiệu quả cao, tận dụng được công lao động nhàn rỗi và diện tích sân vườn trống, góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi thủy sản. Mô hình được đồng đảo các hộ dân trong và ngoài tỉnh tham quan học tập, tìm hiểu để nhân rộng. Nhưng về lâu dài người nuôi cần có doanh nghiệp đủ mạnh bao tiêu ổn định sản phẩm đầu ra để an tâm đầu tư sản xuất.

(Theo khuyennongpy.org.vn)

CON HÀU... LÀM DU LỊCH

Với lợi thế là tỉnh du lịch, việc nuôi trồng thủy hải sản tại Bà Rịa - Vũng Tàu mang lợi ích kép: vừa thu giá trị sản xuất, vừa phát triển du lịch sinh thái biển.

Hướng đi mới

Từ nhiều năm nay, xã đảo Long Sơn (Bà Rịa - Vũng Tàu) được mệnh danh là "vương quốc hàu", không chỉ dồi dào về số lượng mà còn cả về chủng loại. Sản lượng các loài thủy sản tại Long Sơn đạt khoảng 15.000 - 20.000 tấn/năm, trong đó đa phần là con hàu.

Tại Long Sơn, có hơn 300 cơ sở nuôi với hơn 13.500 lồng nuôi, diện tích mặt nước đạt 3.000 ha với các loại thủy hải sản có giá trị kinh tế cao. Vị trí gần biển, nồng độ muối phù hợp, tập trung nhiều sinh vật phù du, là nguồn thức ăn tự nhiên, giàu dinh dưỡng.

Trước đây, ở xã đảo Long Sơn, việc nuôi trồng

thủy sản ở đây còn mang tính tự phát, thiếu bền vững, chưa có sự liên kết chặt chẽ, rõ ràng giữa du lịch với ẩm thực và hướng đến xuất khẩu.

Nhận thấy tiềm năng phát triển của việc nuôi hàu lồng bè, nâng cao hiệu quả trong sản xuất, xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm..., cuối năm 2022, HTX Thủy sản Như Ý Long Sơn được thành lập. Tuy chỉ mới đi vào hoạt động nhưng HTX Thủy sản Như Ý Long Sơn đã chứng minh được chuỗi liên kết từ người nuôi trồng đến bàn tiệc, từ nuôi trồng đến tinh chế và đóng gói xuất khẩu.

Theo ông Nguyễn Quý Trọng Bình - Giám đốc HTX Như Ý Long Sơn, trước mắt HTX đứng ra bao tiêu sản phẩm cho người nuôi với giá cả ổn định. Tại Long Sơn, có nhà hàng phục vụ du khách.

Ngoài việc tăng cường phối hợp với các công ty du lịch lữ hành để cùng đưa du khách sau khi tham quan Long Sơn sẽ thưởng thức đặc sản hàu của địa phương. Chúng tôi cũng đang xúc tiến việc đóng gói hàu phục vụ trong nước và xuất khẩu.

Đến xã đảo Long Sơn, phóng viên Báo Nông nghiệp Việt Nam không khỏi bất ngờ trước quy mô và sự bài bản của mô hình nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch sinh thái ở đây. Nằm dưới chân cầu Chà Và, hệ thống làng bè Long Sơn nuôi hải sản rộng lớn, nối dài với nhau hiện lên mộc mạc và nên thơ, đã trở thành một điểm nhấn quen thuộc của nơi đây.

Lần đầu đến với làng bè Như Ý Long Sơn, gia đình anh Nguyễn Quang Phúc (ngụ TP. Thủ Đức, TP. HCM) khá bất ngờ và thích thú khi vừa tham quan ngắm cảnh, vừa thưởng thức các đặc sản tươi sống. Nhiều lần trước đây, anh Phúc chỉ đến Vũng Tàu tắm biển, thưởng thức hải sản rồi về lại TP. HCM chứ chưa được trải nghiệm hình thức du lịch sinh thái mới mẻ này.

Rất ít để có cơ hội trực tiếp tìm hiểu về quá trình sinh trưởng của con hàu, các loài cá tại lồng bè ở dòng sông thiên nhiên như thế này. Gia đình đã có dịp thú vị để tìm hiểu về làng nghề nuôi trồng thủy sản, cũng như các hoạt động nghề cá một cách trực quan, sinh động.

Theo bà Phạm Thị Na - Phó Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở đánh giá đây là một trong những mô hình trọng điểm của tỉnh và đang nghiên cứu, nhân rộng mô hình trên địa bàn.

Du lịch và thủy hải sản là hai trụ cột kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mô hình này của HTX Như Ý Long Sơn hội tụ cả hai điều này. Đây là hướng đi mới không chỉ cho ngành du lịch tỉnh mà còn là mô hình điểm của ngành nông nghiệp tỉnh.

Đồng quan điểm, ông Trần Công Khôi (Cục Thủy sản), Bà Rịa - Vũng Tàu nên nhân rộng mô hình này bởi tính hiệu quả. Du lịch gắn liền với hàu không chỉ bó hẹp ở phạm vi sông Chà Và mà còn cần được tận dụng ở các nơi có diện tích mặt sông, hồ khác. Bởi, con hàu là một trong những sản phẩm nổi tiếng trong phạm vi cả nước và có giá trị thực phẩm tốt nhất so với các tỉnh khác.

Đánh giá mô hình này hiệu quả. Hợp tác xã và các cơ sở này cũng đã thu mua được các sản phẩm nuôi

trồng của bà con ngư dân, đảm bảo được giá trị ổn định và có lãi cho ngư dân.

Nuôi trồng hải sản gắn du lịch sinh thái

Hậu đại dịch Covid-19, xu hướng du lịch gắn với thiên nhiên, về vùng thôn dã cũng nhiều hơn. Đây là lợi thế để tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng khai thác nông thôn, nông nghiệp phát triển du lịch.

Một số mô hình sản nuôi trồng thủy sản kết hợp phát triển du lịch tại tỉnh đã và đang đi vào hoạt động khá tốt với sản phẩm nông nghiệp sạch, bảo đảm chất lượng, sau đó tạo thành tour du lịch trải nghiệm khép kín.

Nhờ đó, người dân không chỉ tăng thu nhập với sản phẩm nuôi trồng mà còn tạo làn gió mới thu hút du khách trong hành trình tham quan du lịch.

Cùng với HTX Như Ý Long Sơn, HTX Nông nghiệp Thủy sản Suối Giàu (xã Suối Rao, huyện Châu Đức) là một điển hình của tỉnh. Tận dụng vị thế đất thấp trũng có sẵn suối hồ tự nhiên, HTX này cải tạo thành ao hồ nuôi cá chình, cá lóc rồi làm thêm nhà chòi hồ bơi, trồng hoa cảnh, dưa và mô hình trang trí đẹp mắt. Từ năm 2019, HTX bắt đầu mở cửa đón người dân địa phương đến câu cá, vui chơi, giải trí, ăn uống cuối tuần.

Trên thế giới, nhiều nước hiện đang áp dụng mô hình nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch rất thành công, đơn cử như Na Uy. Việt Nam có nhiều lợi thế về diện tích mặt nước lớn và có đường bờ biển dài, có nhiều tiềm năng từ lĩnh vực này.

Bà Rịa - Vũng Tàu với 2 trụ cột kinh tế là thủy hải sản và du lịch, lại càng thích hợp để phát triển mô hình nuôi trồng hải sản gắn với du lịch. Tuy nhiên, nhiều năm nay điều này chưa được địa phương chú trọng. Quan trọng, Bà Rịa - Vũng Tàu cần những định hướng để phát triển bền vững ngay từ khi bắt đầu.

Theo ông Trần Công Khôi (Cục Thủy sản), định hướng nuôi thủy kết hợp du lịch tại Bà Rịa - Vũng Tàu phù hợp với tình hình mới. Điểm lợi của định hướng này là lấy thủy sản để nuôi du lịch và lấy du lịch để nuôi lại thủy sản.

Tuy nhiên, theo ông Khôi, để những mô hình này đi "đường trường", cần phải thực hiện đồng bộ, bài bản.

Thứ nhất là quy hoạch ban hành thì phải đồng bộ giữa thủy sản, nông nghiệp, du lịch và các ngành kinh tế khác. Nếu mà thiên về một ngành nào đó thì rất là nguy hiểm đối với các ngành khác và phát triển sẽ bị lệch.

Thứ hai là sản phẩm thủy sản mà sản xuất tại Bà Rịa - Vũng Tàu thì phải an toàn, thường xuyên giám sát chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Đặc biệt là trong công tác quan sát môi trường và giám sát dịch bệnh.

Thứ ba, cần phải quảng bá, xúc tiến thương mại đối với cái sản phẩm thủy sản. Hiện nay thì các tỉnh khác cũng đã làm tốt vấn đề này. Ví dụ như là Bạc Liêu xúc tiến thương mại về tôm, Cà Mau xúc tiến thương mại về cua, Phú Yên xúc tiến thương mại về cá ngừ và Phú Yên cũng xúc tiến thương mại về tôm hùm. Bà Rịa - Vũng Tàu phải xúc tiến thương mại. Có thể là hội chợ, những cuộc triển lãm, giao lưu ẩm thực. Đặc biệt là hầu Long Sơn tôi thấy rất ngon.

Chúng ta kiểm soát tốt chất lượng thì đương nhiên sản phẩm cũng sẽ phục vụ rất tốt cho du lịch. Và qua đó

thì du lịch cũng quay lại cùng với thủy sản để đưa kinh tế của Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển", ông Khôi phân tích.

(Theo nongnghiep.vn)

LÀM GIÀU TỪ NUÔI CÁ CHẴM VEN SÔNG

Hàng trăm hộ dân xã Quảng Minh, Quảng Lộc thị xã Ba Đồn tỉnh Quảng Bình vươn lên khá giả nhờ vào nghề nuôi cá chẻm trong lồng ven sông Gianh.

Xã Quảng Minh (thị xã Ba Đồn - Quảng Bình) thuộc vùng cồn bãi ven sông Gianh. Địa phương này không có lợi thế về đất đai để phát triển trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Vì vậy, người dân địa phương chủ yếu sống dựa vào nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản khu vực sông Gianh chảy qua.

Những năm gần đây, Quảng Minh đã phát triển nghề nuôi trồng thủy sản với lợi thế nuôi cá lồng ven sông Gianh. Từ nghề mới này, hàng chục hộ dân đã thoát nghèo và vươn lên khá giả.

Gia đình bà Nguyễn Thị Yến (thôn Trường Thái), được xem là hộ khởi đầu của phong trào nuôi cá lồng ở đây. Cách đây hơn 10 năm, gia đình đã bắt tay vào việc sử dụng lồng tre nứa để nuôi cá chẻm, một loại cá đặc sản và có giá trị kinh tế cao.

Theo bà Yến, từ nhỏ bà đã lớn lên cùng sông nước. Nhiều khi cũng muốn thoát ly đi làm giàu ở những thành phố lớn, nhưng đi thì không nổi. Vì vậy, bà đã quyết tâm làm giàu trên chính dòng sông quê mình.

Trước khi bắt tay vào nuôi cá lồng, bà Yến đã mất rất nhiều thời gian để đến những địa phương có địa hình sông nước, tìm hiểu cách làm lồng cá, nguồn giống và nơi tiêu thụ sản phẩm.

Những năm đầu, chưa có kinh nghiệm nên cá chết do dịch bệnh. Rồi khi cá không bị dịch thì lại gặp thiên tai bão lũ cá bị cuốn trôi. Vậy là lỗ nặng luôn.

Nhưng rồi bằng ý chí, nghị lực và tích lũy kinh nghiệm, dần dần bà Yến làm chủ được kỹ thuật nuôi và mở rộng quy mô.

Từ mô hình nuôi thử nghiệm, đến nay, gia đình bà Yến đã thả nuôi gần 100.000 con, chủ yếu là cá chẻm. Trung bình mỗi năm, sau khi trừ các khoản chi phí, gia đình tôi thu lãi từ nuôi cá lồng được trên 150 triệu đồng.

Từ những lồng cá nuôi ban đầu của gia đình bà Yến, phòng trào nuôi cá chẻm lồng đã được phát triển ở xã Quảng Minh.

Theo ông Hoàng Ngọc Thắng, Chủ tịch UBND xã Quảng Minh, toàn xã hiện có trên có 330 lồng cá với tổng thể tích gần 30.000m³. Người dân nuôi tập trung tại các thôn Minh Hòa, Tân Định, Cồn Nâm, Trường Thái.

Nước trên sông Gianh đoạn qua địa phận xã là nguồn nước sạch, dòng chảy ổn định. Nước lưu thông thường xuyên nên cá ít bị bệnh, khỏe mạnh, thức ăn tự nhiên phong phú. Rất thuận lợi cho việc nuôi trồng thủy sản trong lồng.

Ngoài giống cá chẻm, bà con còn thả thêm giống cá hồng. Vì các loài cá này dễ chăm và đầu ra khá ổn định. Sau khi thu hoạch, cá thương phẩm được nhập sỉ cho thương lái với giá bán khoảng 70.000 đồng/kg.

"Một số hộ nuôi tích cực mang đi bán lẻ ở khu vực các chợ trong vùng nên có giá thu lợi nhuận tốt hơn", ông Thắng nói thêm.

Ngoài xã Quảng Minh, nghề nuôi cá lồng còn phát

triển tại xã Quảng Lộc. Bà con ở thôn Cồn Sẻ (xã Quảng Lộc) cũng nhờ nuôi cá lồng trên nhánh sông Giang mà vươn lên.

Đoạn sông Gianh chảy qua trước thôn Cồn Sẻ gần 400 lồng cá. Nhiều hộ cũng nuôi lồng cá qua hai năm để cá có trọng lượng trên 5kg/con.

Gia đình ông Mai Tuyến có 6 lồng nuôi. Ông kéo lưới lên và lấy giỏ nhựa vớt một con cá vược lớn lên được hơn 5 kg nhưng chưa phải là lớn.

Theo ông Tuyến, trung bình mỗi lồng cho năng suất khoảng 7-8 tạ cá/năm. Giá bán cũng đạt 100 ngàn đồng/kg, vị chi mỗi lồng cho tổng thu khoảng 75-80 triệu đồng. Trừ đi chi phí, mỗi lồng cá cho lãi từ 20-25 triệu đồng/năm.

Để giúp bà con phát triển nghề nuôi cá lồng, Phòng Kinh tế thị xã Ba Đồn đã phối hợp tổ chức nhiều đợt tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân. Nhờ việc đẩy mạnh áp dụng phương pháp nuôi cá lồng tiên tiến nên mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt.

Theo ông Nguyễn Văn Khánh, Trưởng phòng Kinh tế thị xã Ba Đồn, đơn vị xây dựng kế hoạch thành lập hợp tác xã cá lồng tại các xã. Qua đó, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, vừa xây dựng thương hiệu cá lồng, để các sản phẩm nuôi trồng trên sông ở địa phương được nhiều người biết đến, ổn định đầu ra và nhân rộng mô hình.

(Theo *nongnghiep.vn*)

CHẾ PHẨM SINH HỌC TỪ LÁ BÀNG THAY THẾ KHÁNG SINH TRONG NUÔI THỦY SẢN

Với mục tiêu tạo ra sản phẩm thay thế thuốc kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản, nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh đã sản xuất thành công chế phẩm sinh học thiên nhiên từ lá bàng khô. Sản phẩm của nhóm nghiên cứu chứa nhiều dược chất, đặc biệt là violaxanthin, góp phần tiêu diệt các loại vi khuẩn, nấm trong nước và trên cơ thể cá, đồng thời an toàn với con người.

Lá bàng chứa nhiều hoạt chất quan trọng

Theo các nhà khoa học, bàng là cây thân gỗ thuộc vùng nhiệt đới, có nguồn gốc từ vùng Nam Á. Nó có thể được tìm thấy trong tự nhiên ở nhiều nước như phía Bắc Australia, Pakistan, Sri Lanka, Malaysia, Thái Lan, Lào... Ở Việt Nam, cây bàng phân bố từ Quảng Ninh tới Vũng Tàu - Côn Đảo và các đảo ngoài khơi từ Bắc vào Nam. Lá bàng rụng sớm về mùa khô, trước khi rụng chúng chuyển thành màu đỏ ánh hồng hay nâu vàng, do các sắc tố như lutein, violaxanthin hay zeaxanthin.

Do chứa nhiều vitamin và khoáng chất, trong lĩnh vực y học, lá bàng có nhiều công dụng, giúp giảm các triệu chứng như đau đầu, ho, stress và cải thiện sức khỏe. Đặc biệt, lá bàng chứa nhiều hoạt chất hữu cơ và chất chống oxy hóa như polyphenols và flavonoids giúp tăng cường hệ miễn dịch, chống lại virus; depression và anxiety giúp giảm các triệu chứng liên quan đến rối loạn tâm thần. Ngoài ra, lá bàng khô còn được sử dụng trong các sản phẩm làm đẹp nhờ tác dụng làm sáng da và giảm các dấu hiệu lão hóa.

Trong lĩnh vực thủy sản, lá bàng khô được nhiều nước trên thế giới nghiên cứu và ứng dụng thành công trong điều trị nấm, ký sinh trùng (*Trichodina sp.*) và kháng khuẩn (*Aeromonas sp.*). Tại Việt Nam, trong dân gian, lá bàng khô được sử dụng để tạo màu, ngăn ngừa một số vi khuẩn, nấm trên cá rồng và các loài cá ưa nước mềm như cá đĩa, cá xiêm... Với liều lượng phù hợp, hoạt chất từ lá bàng còn có khả năng tiêu diệt các loại côn trùng, vi khuẩn có hại... giúp tạo môi trường nuôi trong sạch.

Chế phẩm sinh học từ lá bàng thay thế kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản

Vấn đề lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản đã được đề cập từ lâu nhưng đến nay vẫn chưa có biện pháp tháo gỡ hiệu quả. Nhiều người nuôi dùng các kháng sinh không rõ nguồn gốc, thành phần, tác dụng, việc lựa chọn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, sự tư vấn của của những người đi trước hoặc người bán thuốc... Thậm chí người nuôi có xu hướng lạm dụng kháng sinh để phòng và trị bệnh cho cá, ít chú ý đến liều lượng và liệu trình điều trị. Sự tồn dư kháng sinh trong sản phẩm thủy sản ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng, gây khó khăn cho công tác điều trị nhiễm khuẩn kháng kháng sinh, làm giảm sự đáp ứng miễn dịch của cơ thể, gây ung thư hoặc các bệnh nghiêm trọng khác trong gan, thần kinh, hệ tiêu hóa, tim... và nặng hơn là có thể dẫn đến tử vong khi trong cơ thể có lượng tích lũy cao.

Ngoài ra, việc lạm dụng kháng sinh còn ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu thủy sản, theo báo cáo của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), từ đầu năm 2021 đến nay, số lượng lô hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam vi phạm chất lượng an toàn thực phẩm bị trả về tăng hơn các năm trước. Ở 5 thị trường lớn: châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Australia, Trung Quốc thì Việt Nam là 1 trong 3 nước đứng đầu về số vụ bị từ chối nhập khẩu sản phẩm thủy sản. Điều này ảnh hưởng lớn đến uy tín ngành của thủy sản và gây thiệt hại kinh tế cho các doanh nghiệp xuất khẩu.

Từ thực tế trên, với sự hỗ trợ của Viện Nghiên cứu và Phát triển bền vững, Trung tâm Sáng tạo và Ươm tạo Khởi nghiệp (Trường Đại học Nguyễn Tất Thành), nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh đã nghiên cứu sản xuất thành công chế phẩm từ lá bàng khô có thể thay thế kháng sinh trong nuôi thủy sản.

Theo tính toán của nhóm nghiên cứu, nếu diện tích xử lý là 1000 m² thì sẽ sử dụng 30 lít trong 2 tuần (1 tháng sẽ dùng 60 lít). Dự kiến mỗi chai chế phẩm 500 ml có giá khoảng 11.000 đồng, rẻ hơn so với các sản phẩm thuốc kháng sinh phổ biến trên thị trường như Aqua Clean (310.000 đồng/kg), Antibio (360.000 đồng/kg). Ngoài ra, khi sử dụng chế phẩm từ lá bàng, nước thải ra môi trường có chỉ số tốt hơn nước sử dụng kháng sinh. Bên cạnh đó, chế phẩm còn góp phần phát triển năng suất sinh sản của cá, đặc biệt là với cá tra, cá basa, cá ngừ.

Để đánh giá hiệu quả của sản phẩm, nhóm nghiên cứu đã sử dụng thử nghiệm trên các bể và ao nuôi khác nhau, cụ thể:

Tại bể nuôi cá cảnh trong phòng nghiên cứu, trước khi cho dung dịch vào bể nuôi, cá cảnh có hiện tượng bị nấm toàn phần, sức khỏe yếu. Sau khi tiến hành nhỏ dung dịch với nhiều nồng độ khác nhau, sau 2 tuần, nấm trên cơ thể cá hết hoàn toàn, màu sắc cá đẹp trở lại và tăng khả năng sinh sản

Để đánh giá hiệu quả ở quy mô lớn hơn, nhóm nghiên cứu thử nghiệm trên một ao nuôi cá tra rộng 2 ha ở huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Trong ao nuôi có 48% cá bị nấm đuôi và 13% sưng bóng hơi. Sau một tháng sử dụng chế phẩm sinh học, kết quả ao nuôi sạch hơn, nồng độ nitơ, photpho trong nước giảm, da cá tra đẹp, hết bị nấm và phát triển khỏe mạnh.

Từ thành công bước đầu này, trong thời gian tới, nhóm nghiên cứu sẽ tiếp tục cải tiến chế phẩm sinh học như bổ sung một số vi sinh giúp cá tăng sản lượng, đầu ra của nước thân thiện với môi trường tự nhiên hơn... Đặc biệt, nhóm nghiên cứu mong muốn cải tiến để sản phẩm không chỉ dùng cho thủy sản mà còn có thể phục vụ cho con người như dùng làm chất tẩy rửa, vệ sinh cơ thể. Hiện tại, nhóm đang tiến hành đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho chế phẩm và tiến tới thương mại hóa ở các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

(Theo Tạp chí Khoa học và Công nghệ)

SỨC KHỎE – MỌI VẬT

CÁC BÀI THUỐC TỪ CÂY CAU

1. Quả cau giảm đau nhức răng ở người cao tuổi

Quả cau tươi 30 quả, lột vỏ xanh ở ngoài, bỏ miếng đem ngâm với 1 lít rượu trắng, sau 1 tháng là dùng được.

Khi nhức răng hoặc răng lung lay có thể ngâm rượu cau mỗi lần 5-10 phút rồi nhổ đi. Ngày ngâm 3-4 lần, không dùng cho trẻ em.

2. Hạt cau

- Chữa ợ chua: Hạt cau 120g, trần bì (vỏ quít để lâu ngày) 60g; tất cả sao vàng, tán thành bột mịn, uống lúc đói bụng; mỗi lần uống 1 thìa con cùng với chút mật ong.

- Chữa thức ăn tích trệ, bụng đầy, trướng đau, chán ăn: Hạt cau giã vụn, lai phục tử (hạt củ cải) - mỗi thứ 10g, vỏ quít 1 miếng; sắc lấy nước, bỏ bã, thêm đường trắng vào uống thay trà trong ngày

- Chữa lỵ cấp tính: Hạt cau già 100g, rau sam 200g, cỏ sữa 200g, củ phượng vĩ 100g, lá mơ lông 100g; rau sam, cỏ sữa, lá mơ lông giã vắt lấy nước cốt; củ phượng vĩ, hạt cau tán thành bột mịn, trộn với nước cốt trên phơi khô, tán mịn lại, luyện với hồ thành viên bằng hạt ngô; người lớn mỗi lần uống 8g với nước ấm.

- Chữa viêm loét miệng: Hạt cau đốt thành than, nghiền bột mịn, chấm thuốc vào chỗ bị bệnh.

- Chữa đại tiểu tiện bất lợi: Hạt cau 6-9g; sắc nước uống.

- Chữa sốt rét: Hạt cau 8g, thường sơn 10g, thảo

quả 8g. Sắc với 400ml, còn 200ml, chia 2 lần, uống trong ngày, sau ăn.

3. Vỏ cau

- Chữa cước khí, bụng trướng, đại tiểu tiện khó: Vỏ cau 30g, hạt cau 30g, mộc hương 15g, mộc thông 60g, hạt mận 30g, tang bạch bì (vỏ rễ cây dâu tằm) 60g, khiên ngư tử (hạt bìm bìm) 60g; tất cả tán thành bột mịn; mỗi lần dùng 12g, thêm gừng tươi 3 lát, hành tươi 2 củ, sắc kỹ với nước, lọc bỏ bã, uống khi thuốc còn ấm.

- Chữa mụn nhọt lở loét: Vỏ cau, sắc lấy nước, vệ sinh nơi tổn thương.

4. Rễ cau

- Hỗ trợ chữa yếu sinh lý, liệt dương: Rễ cau màu trắng mọc lộ trên mặt đất. Ngày dùng 30g, sắc với 200ml nước còn 100ml, chia 2 lần uống trong ngày.

5. Buồng cau diếc

- Hỗ trợ chữa hen suyễn: Buồng cau diếc (bị khô héo màu vàng xám), đốt tồn tính (không bị cháy như than), tán bột, ngày dùng 4-6g, ăn với cháo trắng.

6. Phấn cau

- Hỗ trợ chữa lang ben: Phấn cau là một loại nấm có màu xanh lục bám vào gần gốc cây. Cách lấy là cạo nhẹ cho phấn bong ra hứng vào chén (không kể liều lượng) hoà với rượu trắng bôi vào nơi lang ben, ngày 2 lần.

7. Mốc cau

- Hỗ trợ trị băng huyết, nôn ra máu: Mốc cau (là phần rêu cau có màng mỏng, trắng xanh bám ở thân gần phía gốc cây cau) 20g, tinh tre 20g, lá chuối hột 8g (đốt tồn tính), tất cả tán nhỏ, sắc với 400ml, còn 200ml, chia 2 lần, uống trong ngày, trước ăn.

(Theo *suckhoedoisong.vn*)

VỎI - THỰC UỐNG GIẢI NHIỆT, VỊ THUỐC CHỮA BỆNH

Vối có tên khoa học *Cleistocalyx operculatus* (Roxb). Merr et Perry (*Eugenia operculata* Roxb., *Syzygium nervosum* DC.); thuộc họ Sim *Myrtaceae*.

Vối có hai loại vối nếp và vối tẻ: Vối tẻ còn có tên gọi vối trâu, lá to màu xanh đậm. Vối nếp lá nhỏ hơn, có màu ngà vàng, khi nấu nước có mùi thơm dễ chịu, khi uống nước thì vối nếp đậm đà, ngon hơn vối tẻ.

Vối quanh năm xanh tốt, tháng 3-4 âm lịch ra hoa, tháng 8 quả chín, người ta hái quả đã già vào tháng 5-6 phơi khô làm thuốc.

Công dụng và liều dùng của cây vối

Theo ThS.BS. Nguyễn Quang Dương, lá và nụ vối từ lâu đã được nhân dân ta nấu với nước để uống vừa thơm vừa tiêu cơm. Lá vối tươi hay khô sắc đặc được xem có tính chất sát trùng để rửa những mụn nhọt, lở loét, ghẻ.

Lá vối: Vị đắng cay, hơi chát, tính mát, có tác dụng thanh nhiệt gan, phổi và bàng quang. Nước lá vối sắc đặc có tác dụng kháng khuẩn, chống viêm, hỗ trợ giảm đau, hỗ trợ giảm huyết áp do gan nóng, tiêu đờm bình suyễn.

Dùng lá nấu nước uống hàng ngày để tiêu thực, làm giảm mỡ trong máu, về mùa hè làm mát

huyết, trị cảm nắng, khi làm việc ngoài trời nắng, uống nước lá vối có tác dụng điều hòa thân nhiệt.

Nụ vối: Người ta thu hoạch hoa vối khi chưa nở gọi là nụ vối, phơi khô dùng nấu nước uống thay chè, có tác dụng như lá vối. Ngoài ra, nụ vối còn dùng làm thuốc điều trị một số bệnh.

Một số bài thuốc trị bệnh có dùng vối

Bài 1: Chữa lở ngứa, chốc đầu

Lá vối lượng vừa đủ nấu kỹ lấy nước để tắm, rửa nơi lở ngứa và gội đầu chữa chốc lở.

Bài 2: Trị đau bụng đi ngoài

Lá vối 3 cái, vỏ ổi rộp 8g, nùm quả chuối tiêu 10g, cùng thái nhỏ phơi khô sắc với 400ml nước, còn 100ml chia 2 lần uống trong ngày, dùng liền 2 – 3 ngày. Do vối có tác dụng lý khí, hành khí, trị đau bụng, thúc đẩy tiêu hóa.

Lưu ý: Lá vối có thể đun nước uống hằng ngày, lưu ý không dùng chung với cam thảo sẽ gây đầy chướng bụng hơn. Mặt khác dùng lâu mà liều cao có thể gây mệt mỏi, thiếu máu.

(Theo suckhoedoisong.vn)

CÂY XẠ ĐEN - CÔNG DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Hiện nay, cây xạ đen được nhiều người biết đến bởi nó là loại dược liệu tự nhiên có nhiều công dụng tốt với sức khỏe, đặc biệt phù hợp cho các bệnh nhân mắc ung thư. Vậy xạ đen có công dụng như thế nào và cách dùng hằng ngày ra sao để có thể phát huy tác dụng đối với một số bệnh nhân.

Tổng quan về cây xạ đen

Xạ đen (tên khoa học là *Celastrus hindsii*) thuộc loại cây dây leo thân gỗ, nhánh cây buông ra leo bám dài, mọc thành bụi, dễ trồng. Thân cây dạng dây dài 3-10 m. Cành tròn, lúc non có màu xám nhạt, không có lông, sau chuyển sang màu nâu, có lông, về sau có màu xanh. Lá của cây xạ đen mọc so le, phiến lá hình bầu dục và đầu nhọn, chiều dài của lá khoảng 7-12 cm, chiều rộng khoảng 3-5 cm, mép lá có răng cưa ngắn, cuống lá tương đối ngắn (khoảng 5-7 mm).

Hoa của cây xạ đen có màu trắng, 5 cánh, thường mọc từng chùm ở nách hoặc ngọn lá, chùm hoa dài 5-10 cm, còn cuống hoa dài khoảng 2-4 mm. Quả xạ đen có hình giống quả trứng và dài khoảng 1 cm. Quả thường có màu xanh, chuyển vàng khi chín và tách thành 3 mảnh. Cây xạ đen ra hoa vào tháng 3 đến tháng 5 và có quả từ tháng 8 đến tháng 12. Ở nước ta, cây xạ đen mọc nhiều ở khu vực rừng núi, đặc biệt là tỉnh Hòa Bình, Thanh Hóa và Ninh Bình. Bên cạnh nước ta thì hiện nay cây xạ đen đã được phân bố rộng rãi ở nhiều quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ, Malaysia...

Công dụng và cách sử dụng cây xạ đen

Cây xạ đen còn được dân gian gọi là cây ung thư vì thành phần hóa học của cây có khả năng ức chế tế bào ung thư, đặc biệt là ung thư gan và ung thư phổi. Cây xạ đen có thành phần hóa học gồm những polyphenol (axit lithospermic và axit lithospermic B, axit rosmarinic, kaempferol 3-rutinoside, rutin); sesquiterpene và triterpene; các nhóm hợp chất khác như axit amin, quinone, flavonoid, tanin,... với những thành phần đó, cây xạ đen có các tác dụng dược lý

bao gồm: i) Chống khối u: các hợp chất polyphenol, flavonoid, quinone trong cây xạ đen có tác dụng ức chế tế bào ung thư phát triển, hóa lỏng tế bào ung thư để chúng dễ dàng bị tiêu hủy, từ đó chống hình thành khối u và di căn; ii) Chống oxy hóa: các chất hóa học có trong cây xạ đen có khả năng chống lại các gốc tự do và làm suy giảm những tác hại của gốc tự do đối với tế bào; iii) Chống nhiễm khuẩn: một số chất trong cây xạ đen, đặc biệt là hợp chất saponin triterpenoid có khả năng bảo vệ cơ thể trước tác nhân vi khuẩn xâm nhập; iv) Cải thiện chức năng và giải độc cho gan: hoạt chất có trong cây xạ đen có thể hỗ trợ điều trị xơ gan, viêm gan, men gan cao, chống lại các bệnh gan thứ phát; v) Cải thiện giấc ngủ và cảm giác ngon miệng: xạ đen tương đối tốt với người bị suy nhược cơ thể, mất ngủ thường xuyên, bị thiếu máu. Loại cây này còn có khả năng cải thiện tuần hoàn máu, giúp hỗ trợ chữa trị chứng chóng mặt hoa mắt.

Mặc dù xạ đen là một loại dược liệu tự nhiên tương đối lành tính nhưng nếu dùng sai cách và không đúng liều lượng vẫn có thể dẫn đến một số tác dụng phụ như đầy bụng, chóng mặt, đi ngoài, buồn ngủ... Nếu dùng các bài thuốc từ xạ đen để điều trị ung thư kết hợp với các loại thuốc Tây thì nên uống thuốc cách nhau tối thiểu 30 phút để tránh tương tác thuốc và đạt được hiệu quả tốt nhất. Người bị bệnh thận không nên dùng xạ đen để tránh nguy cơ suy giảm chức năng thận. Phụ nữ mang thai và đang cho con bú, trẻ nhỏ dưới 5 tuổi cũng là những đối tượng không nên dùng xạ đen. Đối với mỗi người bệnh khác nhau, cây xạ đen có bài thuốc riêng. Cụ thể:

Bài thuốc dành cho người mắc bệnh gan: dùng 50 g thân và lá xạ đen kết hợp với 10 g mật nhân và 30 g cà gai leo đem nấu với 2 lít nước, đun sôi được 15 phút và lọc lấy nước để uống trong ngày.

Bài thuốc tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh: lấy 70 g lá và thân xạ đen nấu với 1,5 lít nước đến khi sôi thì giảm nhiệt và để trong 20 phút sau đó lấy phần nước để uống thay nước lọc.

Bài thuốc dành cho người bị ung thư: kết hợp 40 g xạ đen với 30 g bạch hoa xà và 20 g bán chi liên đem sắc cùng 1,5 lít nước, đun đến khi chỉ còn 600 ml thì chắt phần nước, để nguội và dùng làm nước uống trong ngày.

Cầm máu và trị mụn nhọt: sát trùng vết thương sạch sẽ rồi giã nát 3-5 lá xạ đen tươi để đắp lên vết thương sau đó băng lại.

Như vậy có thể thấy, công dụng mà cây xạ đen mang lại cho sức khỏe là rất lớn. Tuy nhiên, để đạt được mục đích sử dụng xạ đen một cách tối ưu, người dùng nên tham vấn ý kiến của người có chuyên môn để tránh trường hợp lạm dụng hoặc dùng sai cách dẫn đến tác dụng phụ không mong muốn.

(Theo Tạp chí Khoa học và Công nghệ)

LỢI ÍCH TUYỆT VỜI CỦA MỘT LOẠI CHẤT XƠ ĐẶC BIỆT CÓ TRONG YẾN MẠCH

1. Lợi ích của yến mạch đối với sức khỏe

Yến mạch là một loại ngũ cốc phổ biến trên thế giới có giá trị dinh dưỡng cao. Mỗi bộ phận của cây yến mạch đều chứa những chất dinh dưỡng quý giá như:

Sữa yến mạch tươi: Đây là loại yến mạch được thu hoạch sớm, trong giai đoạn "sữa". Yến mạch được thu hoạch sớm có hàm lượng khoáng chất cao nhất như kali và magiê.

Hạt yến mạch trưởng thành: Chúng được dùng làm thức ăn (bột yến mạch). Bột yến mạch rất giàu chất dinh dưỡng như silic, mangan, kẽm, canxi, photpho và các vitamin A, B1, B2 và E.

Yến mạch nguyên hạt: Các hạt yến mạch bao gồm: mầm ngũ cốc, cám giàu chất xơ và nội nhũ. Yến mạch nguyên hạt chứa hàm lượng chất dinh dưỡng cao như chất xơ hòa tan, protein, axit béo không bão hòa, vitamin, khoáng chất và các hợp chất hóa học thực vật khác.

Theo BS. Trần Thị Bích Nga, chuyên gia Dinh dưỡng, ngũ cốc nguyên hạt rất giàu vitamin và khoáng chất, nhất là vitamin B và chất chống oxy hóa. Chất xơ trong ngũ cốc nguyên hạt giúp hỗ trợ tiêu hóa và sức khỏe đường ruột bằng cách thúc đẩy các vi khuẩn có lợi. Chúng cũng liên kết với các cholesterol xấu và loại bỏ chúng ra khỏi cơ thể, từ đó hạn chế nguy cơ mắc bệnh tim và đột quỵ.

Yến mạch là nguồn phong phú của các chất dinh dưỡng cần thiết như:

Protein: cần thiết cho sự phát triển và bảo vệ tế bào, xây dựng các mô và cơ bắp, ngăn ngừa sự mất cơ bắp.

Các khoáng chất: giúp xây dựng xương và răng chắc khỏe, đồng thời biến thức ăn thành năng lượng.

Chất béo thiết yếu: giúp kiểm soát huyết áp và cholesterol, cung cấp năng lượng, điều chỉnh nhiệt độ và bảo vệ các cơ quan của cơ thể.

Beta-glucan: một loại chất xơ hòa tan đặc biệt rất tốt cho tiêu hóa và sức khỏe tim mạch.

Polysaccharit (carbohydrate phức tạp): tốt cho sức khỏe tim mạch và hệ miễn dịch, điều chỉnh tâm trạng và lượng đường trong máu.

Chất chống oxy hóa: giúp bảo vệ cơ thể chống lại các gốc tự do gây tổn thương tế bào, làm tăng nguy cơ xấu với sức khỏe tim mạch và viêm nhiễm. Flavonoid, saponin và sterol điều chỉnh mật độ lipid (chất béo) trong cơ thể.

2. Những tác dụng tuyệt vời của chất xơ trong yến mạch

Thành phần hoạt động chính trong yến mạch là chất xơ beta-glucan. Beta-glucan là một chất xơ hòa tan được tìm thấy tự nhiên trong ngũ cốc, men và một số loại nấm. Chất xơ hòa tan beta-glucan có thể làm chậm quá trình vận chuyển thức ăn trong ruột. Do đó, carbohydrate được hấp thụ chậm hơn, dẫn đến lượng đường trong máu ổn định hơn. Ngoài ra, nó có thể loại bỏ cholesterol cùng với nó.

Beta-glucan là một chất xơ hòa tan có tác dụng điều chỉnh cách hấp thụ chất lỏng từ đường tiêu hóa. Nó ngăn cản quá trình tiêu hóa quá nhanh dẫn đến tiêu chảy hoặc quá chậm dẫn đến táo bón. Đồng thời giúp cơ thể hấp thụ chất dinh dưỡng từ thực phẩm.

Beta-glucan là một prebiotic, vì vậy nó nuôi dưỡng vi khuẩn lành mạnh trong ruột và hoạt động để duy trì hệ sinh vật đường ruột khỏe mạnh.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, ăn yến mạch làm tăng và đa dạng hóa vi khuẩn có lợi cho đường ruột. Các nhà nghiên cứu cũng đã tìm thấy bằng chứng cho thấy ăn yến mạch giúp cải thiện tính thấm của ruột. Đây là cách cơ thể hấp thụ các chất dinh dưỡng từ thức ăn.

2.1. Tốt cho nhận thức và trí nhớ

Trục não - ruột là liên kết giữa hệ thống thần kinh trung ương và các chức năng đường ruột. Nó ảnh hưởng đến trí nhớ, sự linh hoạt trong nhận thức và sự chú ý.

Một chất dinh dưỡng quan trọng được tìm thấy có lợi cho trục não - ruột là chất xơ, đặc biệt là beta-glucan. Nghiên cứu cho thấy hàm lượng chất xơ beta-glucan trong yến mạch có thể giúp giảm các triệu chứng lo âu, mệt mỏi, đau đầu và suy nghĩ trì trệ.

2.2. Bảo vệ sức khỏe tim mạch

Yến mạch được cho là làm giảm cholesterol bằng cách cung cấp lượng lớn chất xơ trong chế độ ăn uống. Các nghiên cứu đã phát hiện ra beta-glucan yến mạch có thể làm giảm chất béo (lipid và lipoprotein) trong máu; làm giảm tổng lượng cholesterol trong máu và cholesterol xấu.

Lipoprotein là sự kết hợp của protein và chất béo di chuyển trong máu. Bằng cách giảm các lipoprotein này, cám yến mạch làm giảm nguy cơ mắc bệnh tim ở những người có mức cholesterol cao nhẹ.

2.3. Hỗ trợ giảm cân

Bổ sung thêm chất xơ vào chế độ ăn là một trong những cách đơn giản nhất để giảm cân. Vì chất xơ có ít calo và có tác dụng làm chậm quá trình tiêu hóa nên giúp bạn no lâu hơn. Yến mạch là ngũ cốc nguyên hạt rất giàu chất xơ không chỉ tốt cho hệ tiêu hóa mà còn giúp bạn giảm cân lành mạnh.

2.4. Tốt cho người bệnh đái tháo đường

Nghiên cứu cho thấy, beta-glucan trong yến mạch có thể giúp kiểm soát bệnh đái tháo đường bằng cách kiểm soát lượng đường trong máu khi kết hợp vào chế độ ăn uống. Điều này có thể do chúng có hàm lượng chất xơ cao và chỉ số đường huyết thấp (< 55).

Do biến chứng của đái tháo đường có thể tác động lên tim mạch. Yến mạch lại là thực phẩm có lợi cho tim, làm giảm cholesterol. Do đó nó góp phần bảo vệ sức khỏe tim mạch ở người bệnh đái tháo đường.

(Theo suckhoedoisong.vn)

Bản tin Khoa học & Công nghệ

Tòa soạn: Trung tâm Khoa học và Công nghệ, Sở KH&CN Phú Yên.

Địa chỉ: 08 Tố Hữu, phường 9, TP Tuy Hòa

Tel: 0257 3818273

Email: bantinkhoahocvacongnghe@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản: Dương Bình Phú

Ban biên tập: Dương Bình Phú - Lâm Vũ Mỹ Hạnh - Đào Lý Nhĩ - Nguyễn Công Nhật - Nguyễn Thị Mỹ Liên - Nguyễn Trọng Lực - Nguyễn Tấn Quý - Đặng Hoàng Hạnh Tiên.

Giấy phép xuất bản số: 19/GP-XBBT của Sở TT&TT Phú Yên ngày 17/4/2023

In: 100 bản, tại Sở KH&CN.